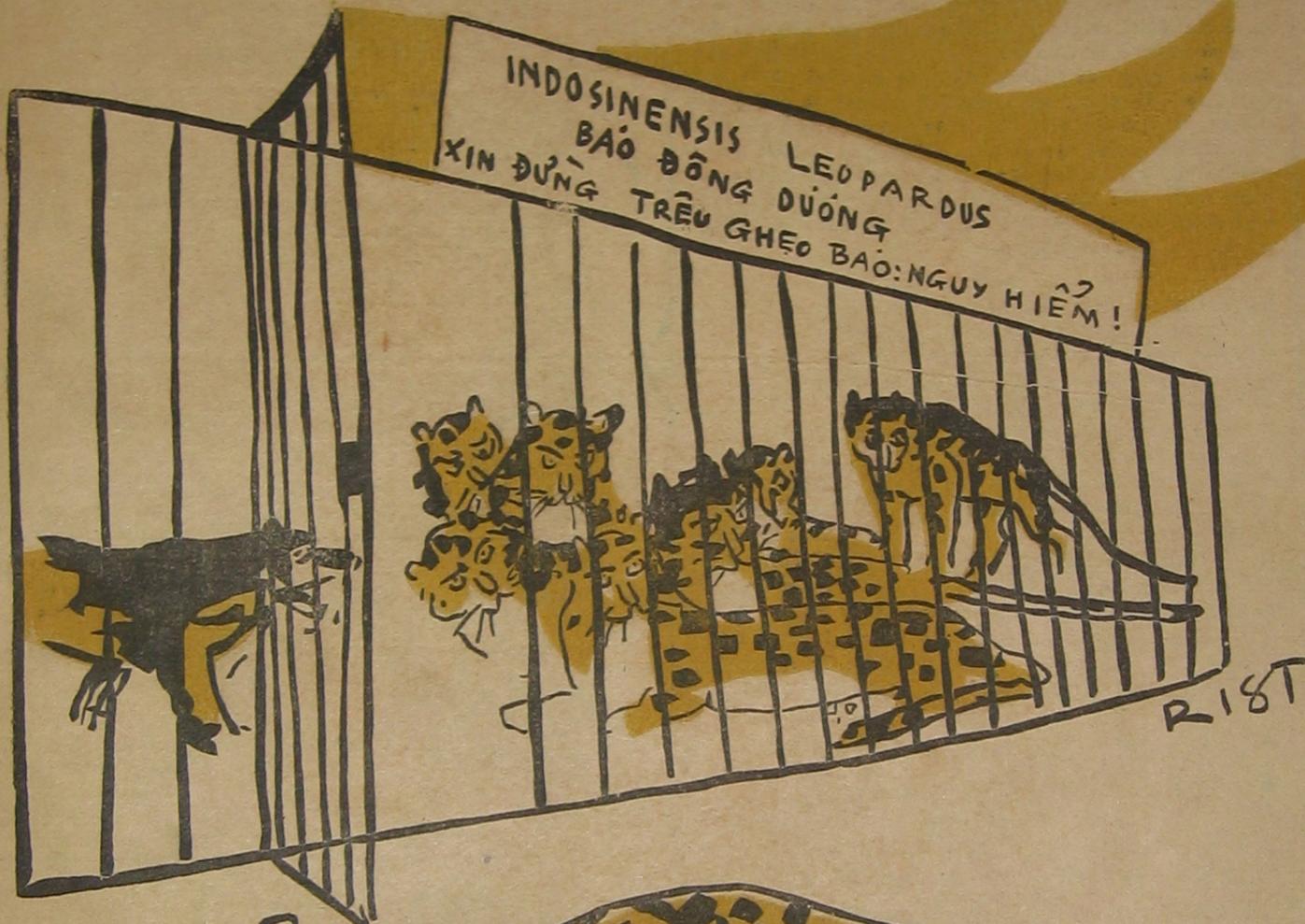




Báo Dân Chúng ở Saigon không xin phép mà đã xuất bản tới số sáu vẫn chưa bị đóng cửa.



RIST



— Đừng tự do ra vôi. Hãy chờ thêm vài ba tuần nữa xem số phận nó ra sao đã.

Ngày 9 Septembre 1938

là ngày có bán khắp trong cõi Đông-dương

QUỐC GIA

Tuần báo ra ngày thứ sáu

16 trang lớn, nhiều tranh ảnh, in màu

Một tờ báo hoàn toàn độc lập, thích hợp với hết thầy trình độ nam nữ thanh niên. Lập ra một cơ quan văn hóa, làm việc cho sự cải tạo tư tưởng và nghệ thuật Việt-Nam. Giải quyết các vấn đề xã hội và luân lý quan hệ mật thiết đến đời sống của thanh niên. Làm thẳng chủ nghĩa xã hội và tinh thần tranh đấu trong văn chương Việt-Nam hiện tại. Bên vực quyền lợi của những hạng người bị áp chế và những thợ thuyền, dân quê bị bóc lột. Trình bày những sự thực về chính trị, kinh tế, phong tục và đề nghị những sự cải cách thuận tiện bộ. «Quốc Gia» càng về sau càng đổi mới luôn, các bạn sẽ nhận thấy nhiều bài giá trị hơn. Lúc nào cũng vui vẻ và hoạt động. Bài nào đã đăng trong báo này toàn là những bài các bạn được vừa ý hết thầy.

Số 1 có những bài :

Một cuộc thi trưng cầu ý kiến bỏ phiếu bầu lấy hai nhân vật ở nước ta hiện tại. Ai đáng qui, ai nên kính. Các bạn sẽ nhận thấy có nhiều ý nghĩa sâu sa và cảm động. Có nhiều giải thưởng rất lớn, ai cũng có thể dự được. Khắp quốc dân ta nên lưu ý đến cuộc thi đặc biệt này.

Phong trào chính trị ở xứ ta

Đi tới một văn chương tranh đấu

Thi hào Tagore chống Đế quốc Anh

Thanh-niên bị cùm xích

Các cô tân thời Hanoi (phụ)

Việc đời người thế

Hội Tổ-Liên và Ai-hữu các chị em buôn bán ở Hanoi

Khỏe và đẹp

Cường Hào (phóng sự đời sống của dân quê)

Chơi ở chữ

Khoa học và huyền bí

Cái ống tiền (tiểu thuyết dài)

Tôi đi du thuyết nước Nhật, (một thiên truyện giải hoàn toàn trào phúng)

Còn nhiều bài khác nữa...

Tranh vẽ của họa sĩ Nguyễn đồ Cung

GIÁ BÁO : Mỗi số 0p.10 — Một năm 4p.00 — Nửa năm 2p.20.

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ : 4, RUE HILLAIRET — HANOI — Tél. 786 (ngay giữa phố Bắc Ninh (Maréchal Pétain) rẽ vào)

Lệ mua báo phải trả tiền trước. Thư gửi về mua báo không kèm thêm ngân phiếu, thư gửi về hỏi không dính theo timbre 0p.06, xin miễn giá nhờ. Thư, mandat cứ đề :

BÁO QUỐC GIA

4, RUE HILLAIRET — HANOI

Khắp quốc dân ta, từ thành thị đến thôn quê, ai bị những nỗi ân hận hàm oan, bị những kẻ hà hiếp bóc lột. Công việc xây ra có đủ bằng cứ xác thực, xin cứ kể rõ trần tình với báo Quốc Gia. Báo Quốc Gia sẽ có đủ thể lực giúp những người không may gặp cảnh ngộ ấy.



Nên dùng các thứ trang sức INNOXA

chê theo phương pháp khoa học dưới quyền kiểm soát của Bác sĩ chuyên môn.

LAIT INNOXA

Lau sạch da, đẹp da một chai 1p.05

MOUSSE INNOXA

Kem hợp da thường, da khô một lọ 0p.95

CRÈME NACRÉE

Kem hợp da bóng nhờn một lọ 1p.05

CRÈME ORGANIQUE

Kem dưỡng chất làm trẻ da một lọ 1p.90

POUDRE INNOXA

Phần INNOXA đánh không hại da một hộp 0p.85

Bán tại các hàng bán lẻ và các cửa hàng lo. ĐẠI LÝ: INNOXA 35, Rue Jean Soler — HANOI



0,20 BAC AI

Ngựa và trị CẢM-NHIỆT CÓ BAN-TRAI KINH-PHONG Thối bình 15 Phút! BÁN KHẮP NƠI.



Sữa

NESTLÉ

Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



Hỏi xin không mất tiền quyền sách dạy cách nuôi trẻ của bác sĩ Vidal soạn ở hãng NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55 HAIPHONG

Tại rạp OLYMPIA
ngày thứ ba 13 Septembre 1938
sẽ chiếu

MỘT PHIM LỚN HAY NHẤT TRONG NĂM 1938
mà lúc này, vì một lẽ riêng, tạm xin giấu tên

CÓ BAN ÂM NHẠC MYOSOTIS GIÚP VUI

Giúp quý đoàn Anh Sáng

GIÁ VÉ HẠ HƠN NGÀY THƯỜNG

HIỆN ĐÃ CÓ BÁN VÉ TỪ BÂY GIỜ

VẤN ĐỀ CẦN LAO

Chế độ nô lệ

MỘT NGƯỜI nô lệ, hay tôi mọi là một người hoàn toàn thuộc quyền sở hữu của người khác. Tự do không phải chỉ bị bó buộc mà thôi, tự do của người ấy lại mất hẳn đi nữa. Nô lệ không còn quyền làm người, nô lệ chỉ còn là một đồ vật của người chủ, chủ có quyền dùng, quyền bán hay đập phá đi.

Một chế độ dã man như vậy, ngày nay ta nghe đến không khỏi phẫn uất đến cực điểm. Và không khỏi ngạc nhiên hết sức khi thấy trong lịch sử, chế độ dã man ấy đã lưu hành trong một thời gian khá lâu và đã được xã hội coi như một trật tự dĩ nhiên, hợp với công bình và luân-lý.

Cho hay, bất cứ sự gì, chỉ có tương đối chứ không có tuyệt đối. Tư tưởng, tính tình của loài người chỉ là ảnh phản chiếu của hoàn cảnh; hoàn cảnh thay, thì quan niệm về luân lý cũng đổi. Thời đại này, ta trọng quyền làm người của cá nhân, và cùng nghĩ với Jefferson rằng người ta sinh ra đã được cùng nhau bình đẳng rồi, cho nên ta không thể tưởng tượng ra người đời xưa đã dung túng một chế độ xấu xa như thế. Nhưng, hồi chế độ ấy thịnh hành, nhiều nhà tư tưởng siêu việt (Aristote, Platon...) vẫn coi nó là một sự hợp lý.

Chế độ ấy không phải là của riêng của một xứ nào hay một dân tộc nào. Trái lại, ta thấy xuất hiện ra hầu khắp mặt địa cầu, ở bên Tàu cũng như ở Tây phương, ở bên Ấn Độ cũng như ở Phi châu, Úc châu hay Mỹ châu. Song có một điều đáng chú ý, là lúc loài người bắt đầu bỏ việc săn bắn để làm nghề nông, bỏ sự nay đây mai đó để ở vững một chỗ, tức là lúc người ta thấy chế độ nô lệ xuất hiện. Là vì đi săn bắn thì người ta không cần đến ai giúp sức, nhưng đến lúc cấy cấy, trồng trọt, người ta muốn ngồi yên để hưởng sản vật của sự cần lao của người khác.

Người nô lệ đầu tiên, có lẽ là người đàn bà. Đàn ông, mạnh khỏe hơn, nên đã chiếm hết phần tốt, giữ lấy cả quyền hành, đi săn bắn hay ra trận mạc; đàn bà, yếu hơn, đành phải

ở nhà coi sóc việc bếp núc. Ngày xưa, có người hồi dân da đỏ ở Bắc Phi châu vì lẽ gì họ lấy vợ, họ thường trả lời rằng: « vì vợ đi kiếm củi, lấy nước, nấu ăn và xách mang hành lý cho chúng tôi ». Dân mọi ở Phi châu cũng vậy. Và ở bên Tàu, việc bán vợ cũng không phải là một việc xưa nay không có bao giờ.

Tuy nhiên, tuy người đàn bà đời ấy khổ cực đến đâu đi nữa, ta cũng có thể ngờ ngợ tính cách nô lệ của họ chút đỉnh. Điều ta chắc chắn hơn, là chế độ nô lệ bắt đầu từ khi có chiến tranh xảy ra. Theo nhà triết học Herbert Spencer, chế độ ấy còn là kết quả của việc ăn thịt người nữa. Người đời thái cổ đánh nhau; kẻ thắng trận giết kẻ bị thua để mà ăn thịt, như mấy thế kỷ trước đây, ở Úc châu hay Phi châu. Nhưng có khi nhiều quá, ăn không hết, nên để dành lại ngày khác làm thịt. Trong khi đợi cái ngày ghê tởm ấy, bắt họ làm lưng rồi mới nhận thấy rằng để yên họ cần lao cho mình yên nghĩ ngơi chơi có lợi hơn là đem giết nốt họ đi mà ăn. Nô lệ bắt đầu có từ đây. Người ta coi nô lệ cũng như súc vật khác, không khác gì cả, ngày thường bắt làm việc, thỉnh thoảng lột đem ăn. Bọn dân da đỏ Nonkas ở Mỹ trước kia vẫn làm như vậy.

Do ở sự chiến tranh mà xuất hiện, chế độ nô lệ dần dần lại trở nên một ngôi chiến tranh. Người ta thấy nuôi nô lệ có lợi, bèn tìm cách lấy thêm nô lệ cho đông, mà muốn thế, dễ dàng nhất là đi đánh một đám dân khác, bắt họ về làm cho mình. Đó là một việc thường xảy ra ở Mỹ - châu ngày trước, ở Phi-châu gần đây.

Như vậy, trước hết, nô lệ là những tù binh. Rồi một khi nô lệ đã khá nhiều, biến thành ra một hạng người, một giai cấp trong xã - hội, người ta đem những người khác nữa bắt làm nô lệ: hoặc là những đứa trẻ đem cho hay bán hoặc là những người đói khổ quá tự xin làm tôi mọi để có miếng ăn, hoặc là những người không trả được nợ. Đó là không kể những người bị án. Ở thế giới văn minh ngày nay, ta

có thể coi án khổ sai như một vết tích của chế độ nô lệ đời xưa.

Xem đó, thì người ta có thể bảo rằng chế độ nô lệ, đối với chế độ trước, là một sự tiến bộ. Không nữa mai, người ta còn có thể bảo rằng với chế độ ấy, loài người đã dịch lại gần sự nhân đạo hơn. Một đảng làm cỏ hết tù binh, một đảng đem tù binh bắt làm nô lệ, thì ta có thể với cái tư tưởng sau, người ta đã bớt dã man. Chế độ nô lệ còn là một sự tiến bộ vì nó đã đem lại sự phân chia công việc trong xã-hội. Giai cấp chủ - nhân là những chiến-sĩ đeo gươm cầm giáo để bảo vệ cho sinh mệnh của thôn - trại, giai cấp lao - động là những nô lệ cần lao để nuôi sống mọi người. Ai phạm sự nấy, rất là rõ rệt, đứng về phương diện khó nhọc, người ta còn có thể bảo rằng chế độ nô lệ kia ít bất công hơn chế độ lao động tự do hiện thời, vì dưới chế độ ấy, người chủ còn có công việc riêng chứ bây giờ thì số đông các nhà đại tư bản chỉ là những người ngồi không ăn bám vào dân lao động mà thôi. Chế độ nô lệ thời xưa, dẫu là dã man, vẫn không phải chỉ là một việc người bóc lột người. Phải đợi đến lúc các nước Âu châu văn minh hơn nầy ra cái sáng kiến buôn mọi Phi-châu, chế độ nô lệ mới có cái tính cách đê hèn ấy.

Sự phân chia công việc ấy là ảnh hưởng về mặt xã hội của chế độ nô lệ. Nó đã khiến cho giai cấp chủ nhân có đủ thì giờ để đi làm công việc của họ, công việc kẻ chiến sĩ: mở mang bờ cõi, tổ chức những thành thị, những nước mới, đưa loài người lên con đường tiến hóa. Còn giai-cấp nô-lệ, bị bó buộc không được lười biếng, dần dà nhiễm cái thói quen cần lao, và vì chuyên một công việc ấy, dần dà tìm thấy ngay trong sự xiềng xích của mình những thức dùng cần cho sự thoát ly ra ngoài vòng xiềng xích ấy.

(Còn nữa)
Hoàng Đạo

Câu chuyện hằng tuần...

THẾ LÀ Quốc - Phòng - đảng thành lập ở nước Nam. Trung ương của cái đảng chính trị mới ấy có nhiên ở Huế, kinh đô nước An Nam. Nếu đảng lập hai chi nhánh ở Nam và ở Bắc, thì hai chi nhánh ấy hẳn sẽ lấy tên là Nam phòng đảng và Bắc phòng đảng. Nam phòng đảng không biết có tốt không chứ Bắc phòng đảng thì uống bồ lương, vì nó là một vị thuốc tinh ôn, bổ li. Vậy phái Trảng-An còn đợi gì mà không lập ngay Bắc-phòng-đảng ở Hà Nội?

Còn ông Yên Thành sao không đứng lên mau mau lập Tôn-ly-đảng để giữ trật tự cho quan và dân? Cái ông huyện ấy, thế mà lý sự ra phết! Mà giỏi luật pháp đáo để! Ông ta tổng giam ông Lam văn Lâm, cô động viên của báo Phục-Hung ở Vinh sau khi đã khép ông này vào hai tội phạm thượng rất nặng: 1. xúi tên Sửu cầm dùi đánh trống tại đình làng Công Trung thượng; 2. tiền thì ngồi giữa đình là một chỗ chỉ quan ngồi được mà thôi (1)...

Trời ơi! phạm tội nặng thế mà chỉ bị giam có bảy ngày! Thì ra viên tri huyện Yên Thành không những giỏi án từ mà lại là người nhân từ nữa!

Nhưng ông Thái văn Văn tổng lý báo Phục-Hung kiện ông huyện Yên Thành mà chỉ đòi có 66.100 bạc phi tiền thì khờ quá. Đáng lẽ phải đòi ít nhất là 2.520.000 mới đúng. Là vì ta đã có câu ngạn ngữ: « nhất nhật tại tù thiên thu tại ngoại » Vậy thì giam người ta 7 ngày tức là làm người ta thiệt mất 7 nghìn năm sống tự do. Hãy tạm cho số lương tháng của ông Lam văn Lâm là 30 đồng. Vậy số phi tiền nên đòi tất phải: $30\$ \times 12 \times 7.000 = 2.520.000\$$, một món

1) Xin chờ làm ông huyện Yên Thành với ông Bang Bành.

tiền to bằng nửa số thuế thân ở Bắc kỳ.

Nhưng thuế thân thì không phải là tiền bồi thường, vì dân có phạm tội gì mà phải bồi thường, nhất là dân nghèo đói không có lấy một thước đất thì càng vô tội lỗi, nếu không kể cái tội nghèo và cái tội đói. Thế mà bọn dân ấy vẫn phải mỗi năm nộp một đồng, to bằng số tiền đền danh giá của những người giàu có kiện nhau tại tòa án. Ấy là nếu họ cam phận nghèo cứ ngồi chết đói ở làng thì mới được đóng một đồng đấy, chứ nếu đi tìm nơi khác kiếm ăn thì sẽ được đóng hai đồng rưỡi ngay.

Nghe đâu sang năm số thuế thân cao nhất sẽ tăng từ 50 đồng lên tới 200 đồng. Tưởng làm thế để miễn sưu cho bọn cùng đinh, nhưng không, chỉ để có thể thêm một hạng thuế trung bình nữa. Chính phủ đã tuyên bố chỉ sửa đổi thuế thân cho được công bình hơn trước chứ không có ý tăng thuế. Chúng ta cứ tin rằng thế và cứ tin rằng Chính phủ còn sửa đổi nữa để số tổng cộng thuế thân không tăng lên, và để những người giàu càng đáng, hẳn cho những người nghèo, và gánh bớt cho những người có đủ bát ăn.

Chúng ta cũng không nên không tin ở nghị viện khóa này. Và chúng ta cứ ao ước rằng các ông nghị sẽ sốt sắng đến việc sửa đổi thuế thân cho được công bằng như các ông ấy đương sốt sắng đến cái ghế nghị trường.

Tôi xin làm bàn với các ông nghị điều này: Đặt một cuộc thi, ai đem trình viên trước ngày viên họp bản quyết nghị sửa đổi thuế thân có lợi cho dân nghèo nhất sẽ được bầu làm nghị trường. Sẽ để cho cả ông Lục được dự thi.

Như thế viện sẽ tránh được sự tranh danh có tính cách mua bán, mà không có lợi gì cho dân.

Khái-Hung

Cùng các chị em nữ học sinh

Trường « Việt - Nữ » ở Quai Clémenceau vừa chấn chỉnh lại và mở rộng thêm, đã dọn lại Rue Jean Dupuis n° 75. Có đủ từ Cours Infantin đến Cours Supérieur, Complémentaire. Có lớp nữ công, lớp học tối và Pension de famille rất tiện lợi.

8 Septembre, Nghị viện Bắc-kỳ khai mạc

Một ngày quan trọng vì lòng mong mỏi, vì sự trông đợi của toàn hạt Bắc-kỳ, một ngày mà quốc dân chú ý đến một cách đặc biệt, để xem xét công việc của những ông nghị mới.

Nhân dịp ấy, báo Ngày Nay sẽ có một cuộc điều tra rất linh hoạt, rất đầy đủ, về ý kiến của các hạng người trong xã hội, từ thành thị đến thôn quê, từ người lao động, buôn bán, cho đến các giới trí thức, đối với viện Dân biểu mới.

Cuộc điều tra có tranh ảnh:

« Chung quanh Nghị viện »

sẽ là một tấm gương phản chiếu những điều ước nguyện cũng như những sự lãnh đạm hay ngờ vực của công chúng.

Cuộc điều tra « Chung quanh Nghị Viện » sẽ cho ta thấy rõ sự thực không che giấu, những ý kiến mạnh bạo và thành thực của toàn quốc dân, những ý kiến mà chưa ai tỏ bày bao giờ trên mặt một tờ báo quốc ngữ.

Thiên điều tra « C. Q. N. V. » sẽ đăng trên tờ Ngày Nay ra ngày 11 Septembre 1938

Các bạn nên mong đợi ngay từ bây giờ những sự ngạc nhiên mà chúng tôi dành cho các bạn trong số báo đó.

KỶ YÊU ẢNH SÁNG



Chi đoàn Á. S. Hải-phòng

Kết quả buổi chiếu bóng tại rạp Tai Koan chiều chủ nhật 21 Aout 1936, do Chi Đoàn Hải-phòng tổ chức:

Tiền bán vé được	574.25
Tiền thuê rạp và phim	254.80
Tiền in vé và chương trình	21.80
Linh tinh	74.72
Tổng cộng	354.52
Còn lại	214.73

Sở dĩ tiền thu được ít thế là vì Chi Đoàn chú trọng đến phần « Tuyên Truyền » hơn là phần « làm tiền » nên giá vé tính hạ hơn hết các giá từ xưa đến nay ở Hải-phòng.

Chi Đoàn Hải-phòng

Cùng các anh em thợ sơn tây, thợ sơn ta, thợ vẽ, thợ véc-ni

Hỡi anh em, thợ sơn, thợ vẽ, thợ véc-ni, chúng ta cũng như phần đông anh em các giới lao động khác, đều sống bên cạnh sự thiệt thòi, thiếu thốn, trong lúc ốm đau và thất nghiệp. Nên anh em các giới đã biết đoàn kết lại, để giúp đỡ lẫn nhau, bênh vực quyền lợi cho nhau. Còn giới thợ sơn, thợ vẽ, thợ véc-ni, chúng ta há lại chịu rời rạc, nhần nhục trong cảnh khổ mãi sao?

Không! chúng ta phải tập họp nhau lại, luôn luôn liên lạc với nhau, đoàn kết cho chặt chẽ, thì mới mong đời sống của chúng ta được dễ chịu hơn lên.

Vậy noi theo mục đích trên, và theo gương anh em các giới khác chúng tôi đã thảo điều lệ gửi lên

quan Thống sứ ngày 2 Aout 1938 xin phép lập Ái-hữu, và chúng tôi kêu gọi anh em đồng nghiệp hãy sốt sắng hưởng ứng với chúng tôi để dắt tay nhau, tiến đến sự giúp đỡ lẫn nhau trong khi ốm đau và thất nghiệp.

Các anh em muốn hỏi điều gì, xin cứ lại Hội quán tạm thời ngõ Hội Vũ, số 30 Hanoi.

Ngày nào cũng tiếp anh em: buổi trưa từ 12 giờ đến 1 giờ, tối thứ ba, thứ năm, thứ bảy, từ 7 đến 8 giờ rưỡi.

Ban trị sự tạm thời lại cáo

Cùng các anh em thợ giấy, thợ da Hanoi

Chúng tôi xin có lời bá cáo để anh em hội viên hội Ái-hữu thợ giấy, thợ da Hanoi và các bạn đồng nghiệp biết rằng hội đã nhận được giấy phép của quan Thống sứ ký ngày 11 Aout 1938 cho chính thức thành lập.

Vậy các bạn muốn xem điều lệ hay cần hỏi điều gì xin mời lại hội quán tạm thời số 22 phố Đào-dục-Từ (gần rạp hát Hiệp Thành) buổi tối từ 7 giờ rưỡi đến 9 giờ rưỡi.

Ban trị sự tạm thời

Lớp học đầu tiên của Hội Truyền-bá học Quốc-ngữ

« Hội Truyền-Bá học Quốc-ngữ » định đến ngày 9 Septembre 1938 (tức là ngày 16 tháng 7 ta) mở lớp dạy Quốc-ngữ tại Hội quán hội Trí-Trí, 59 phố hàng Quạt.

Các lớp sẽ mở từ 7 giờ 30 tối, từ tối chủ nhật và ngày lễ. Không lớp nào lấy tiền cả.

Hội sẽ phát giấy bút cùng các đồ phụ tùng khác cần về việc học. Hạn biên tên bắt đầu từ 3 Septembre đến 7 Septembre là hết.

Trong 5 ngày ấy, ai muốn biên tên, xin lại Hội quán hội Trí-Trí, tối từ 7 giờ 30 đến 8 giờ 30

Hội Truyền-Bá học Quốc-ngữ lại cáo

CÁC ÔNG NGHỊ

KHÔNG bao lâu nữa, ta sẽ thấy mặt các ông nghị mới trong viên bảo tàng Khai-Trí. Ta sẽ được biết thêm một bài diễn văn, sẽ được chia những nét mặt ngái ngủ của các ông nghị áo chùng và về sự rộng lòng của các ông chính-phủ biểu.

Nhưng ai lác chuang? Ai sẽ lác chuang? Hiện giờ người ta đương kháo nhau dữ lắm. Người ta đốt đèn lên đi tìm một nghị trưởng, nhưng không tìm thấy ai cả. Người ta chỉ gặp hai ông Bông, Lục, đương rình mò trong bóng tối.

Ông Bông xem chừng cũng chưa chán hí vọng. Ông được cái không làm hại ai, vì không làm hại được ai, chỉ làm hại túi tiền của công ti buôn pháo. Ông lại được cái ngày thơ lảm, nhưng đức tinh ấy chưa đủ để làm một ông nghị trưởng được. Ông lại còn làm chủ báo Xứ Sĩ, tiếp tênh đeo mũ cánh chuồn rách, mà mũ cánh chuồn đem chụp lên đầu một vị dân biểu trông đẹp mắt thật nhưng làm sao ấy.

Còn ông Lục? Ông vẫn phe được rằng, hiến được trái tim bên cổ hỷ của ông. Nhưng trái tim hiện nay đã sây sứt nhiều chỗ. Sây sứt vì người ta không hiểu ông. Vì đồng nghiệp của ông không hiểu ông. Ông đau lòng khi thấy báo *Effort* đang tin rằng ông như cháu ông bỏ ra hai vạn để chạy chân viên trưởng và ông có một tá nhà gạch ở Hanoi, không kể gì đến số tiền chính phủ trợ cấp cho ông cả.

Ông bèn ôm tìm đến cái chính. Cái chính rằng ông chỉ có một cái nhà gạch đứng tên ông và nếu lấy danh nghĩa làm chủ tờ báo *Annam mới*, thì ông không nhận tiền trợ cấp nào của Chính-phủ cả.

Báo *Effort* bèn hỏi nhỏ có phải ông lĩnh mỗi tháng 300p — trước kia 500p. — để dịch công báo không? Ông bèn lên mặt quân tử, đến nay vẫn không thêm trả lời, chỉ ôm tim rầu rầu nét mặt.

Ông Thâm Chi ở báo *Effort* lại đặt mấy câu hỏi nữa, gọi trong óc ta những con số biết nói, biết cười.

1. Ông Phạm Lê-Bông có ăn mỗi

NGU'OI' va VIEC

tháng 200p. tiền trợ cấp của Chính phủ Nam triều không?

2) Ông Nguyễn-Giang có ăn mỗi tháng 500p của Chính phủ để dịch mấy quyển « Hám liệt » « Mặc bết » (Hambet, Macbeth) của Thạch-Ư-bia (Shakespeare), là nhà văn Anh có cái tên tầu không?

3) Ông Lê Thăng có được trợ cấp mỗi năm 17000p. để làm học báo, mà chi phí chỉ mất có 7000p, nghĩa là có phải mỗi năm ông chỉ lác lư cái đầu là có thể ăn ngon ở một vạn bạc chẵn không?

Người ta còn đương đợi ba ông nghị ấy hám hờ trả lời, và trong khi chờ đợi cái phút hồi hộp ấy, những con số kia như vẫn âu yếm



cười với các ông, song lại khốc sướt mướt với lũ dân quên rằng, đã phải nhọc mệt đi từ túi của họ sang hòm của công quỹ và từ hòm của công quỹ sang túi áo của các ông.

SANG CHÂU PHI

NẠN nhân mãn ở Đông-Dương được Chính phủ chú ý đến lắm. Đó là một điều đáng mừng. Miền thượng du đã có nhiều nơi hoang đã trở nên phù chiêm.

Nhưng hình như Chính-phủ còn muốn làm hơn nữa. Ông (ông trưởng bộ Thuộc-địa Mandel gần đây lại có ý đem dân Annam sang miền nam châu Phi, ở đảo Madagascar hay đảo Réunion, để làm ăn bên ấy nữa. Chính-phủ lại sắp sửa phái mấy viên chức vửa Tây vửa Nam sang tận nơi điều tra xem có điều kiện lợi cho việc thực dân không, rồi sẽ làm tờ trình sau.

Chúng tôi không phản đối gì việc đi dân cả, dẫu dân phải đi xa, sang mãi châu Phi, cũng vậy. Nhưng việc ấy cần phải hết sức thận trọng. Những dân sang Phi-châu cần phải có một cuộc sinh hoạt để đàng và cần phải được Chính-phủ luôn luôn bảo vệ quyền lợi. Nghĩ là nếu Chính-phủ có để bảo đảm cho thực dân một đời đáng sống. Nếu chỉ là đem dân Annam đến một nơi xa lạ để bắt họ khổ cực, bắt họ suốt đời làm đầy tớ cho những tay tài phiệt, cho những công ti chỉ biết lo làm lãi cho nhiều, không kể đến sự đau khổ của con người, thì thà để họ chết đói ở nước họ còn hơn.

Một điều nữa, Chính-phủ cần phải rõ: là việc đi dân đi xa chỉ nên nghĩ đến lúc nào không có thể mưu việc đi dân ở nơi gần hơn.

kiếm không ra thì chịu vậy, chứ còn cái trách nhiệm đi bari trừ thứ tôn giáo lậu kia, thì đáng lẽ ông phải dành phần cho nhà thương chính dưới âm phủ mới phải.

HỐI LỘ Ở HUẾ

HUẾ, kinh đô của sự êm tỉnh, lâu đài của mơ mộng. nước non của các ông sư già, thoi âu yếm của ông Nguyễn tiến Lãng.

Người ta mới biết có thể thôi. Gần đây, người ta lại biết thêm một điều: Huế là tổ của mũ cánh chuồn đã đánh, nhưng còn là tổ quý và tổ hối lộ nữa.

Trong thiên phóng sự « Huế, đô đen » đăng trong báo *Thời Vụ*, ông Tiên diên Tử đã nói đến một cụ lớn ở Triều-đình Huế. Theo ông ta, cụ lớn ấy đã truyền lệnh có mấy vị đương quan dưới quyền mình lập sông bạc, có lính nhà Hộ Thành giữ giữ. Cụ lớn ấy, cùng với bộ tham-mưu, lại mưu việc ăn tiền một cách mạnh mẽ, hùng hổ nữa. Thời kỳ khan tiền (1930-1937) muốn ra lính, phải mất 300p. 1 300p. để lĩnh mỗi tháng 7p.50. Một ông huyện ở xa muốn đổi về gần: 500p.00 là ít. Một ông huyện muốn thăng phủ: 1000p. là ít. Một ông tham tri muốn đi toàn vũ: ít ra là 2000p. Đại khái giá cả là thế.

Ấy đó, sự hối lộ ở trong Huế, nơi mà mấy năm trước đây, một đạo dụ của đức Bảo Đại đem lại năm ông Thượng mới, với lại một phong thể mới, khiến cho dân được sung sướng hơn!

Nhưng vị đại thần nào lộng quyền làm vậy? Ông Phạm Quỳnh chăng? Hay là ông Tôn thất Quảng, thượng thư hai bộ? Ông thượng kinh tế Nguyễn khoa Kỳ, hay ông thượng hình Bùi bằng Đoàn? Hay là ông lại bộ đại-thần Thái văn Toản.

Các ông « phương diện quốc gia » ấy chắc là đương ngắm nghía nhau xem là ai vậy.

Trong khi ấy, ở giảng đường Di-luân, người ta hết sức trở tái học dạy các ông huyện nghề làm quan trọng trách của phái thượng lưu ấy với lại sự trong sạch, sự thanh liêm và cách thẳng quan tênh chức.

Hoàng đạo



Mà bên ta duy chỉ có miền-bạ-lưu sông Hồng-Hà và vùng Nghệ-Tĩnh là số người quá đông. Vậy, trước khi nghĩ đến việc đem dân đi sang châu Phi, Chính-phủ cần phải để hết tâm lực để đi dân đến những khoảng đất rộng rãi ở trong Nam, ở bên Lào và ở bên Cao-mên đã.

TÂY ĐOAN ĐỐT BÈN

ÔNG Dauret, một nhân viên nha Thương-chính, mà người ta thường gọi một cách giản dị là ông Tây doan, đến làng Ngải-châu tỉnh Thái-bình để bắt muối lậu. Nhưng dân làng ấy khiểm nhả quá, không để một hạt muối lậu nào lại, khiến cho ông cáu tiết. Những ông Tây doan cáu tiết thường nguy hiểm lắm. vì hay sinh ra chuyện phản kháng, chuyện bán chết người. Nhưng ông Tây doan Dauret cáu tiết lạ hơn ai hết. Ông ta không làm hại ai cả, chỉ sai phóng hỏa đốt cháy ngôi đền của làng ấy mà thôi.

Ý chừng ông đồ rằng thần làng ấy đã hóa phép giấu hết cả muối lậu đi nên ông mới đổ cả trách nhiệm vào đầu ông thần có tội ấy. Biết đâu rồi ông thần ấy, không có chỗ ở nữa, sẽ phải lang thang, khổ sở, rồi hối hận đến thú tội với ông



Dauret trong giấc mộng? Chắc ông Dauret đương mong như vậy lắm.

Có người bảo ông ta đã phạm vào tín ngưỡng của người Annam. Điều đó thật quả là oan cho ông ta. Các ông thần chỉ thuộc về sự mê tín vô lý và chỉ đáng đuổi ra ngoài nước, nhưng các ông còn cố bám vào hai chữ tôn giáo để giết hại ít nhiều lợn và bò của dân ta nữa.

Ông Dauret chỉ có lỗi ở chỗ phạm sự minh không làm, lại đi làm phạm sự của người khác. Ông chỉ là một nhân viên nha thương chính thì chỉ có việc tìm kiếm muối lậu, mà tìm

Cài chính

Trong số báo trước, có đăng hạn nhận bản thảo dự cuộc thi văn chương của Tự Lực Văn Đoàn 1938, nhà in xếp làm là 31 Août, nhưng chính là đến

30 SEPTEMBRE 1938

mới hết hạn cuối cùng.

Sự nhầm này chỉ có trong ít số báo mà nhà in đã in trước khi chúng tôi chữa lại.

Ngày Nay

Các nhà văn và xuất bản chú ý

HÀNG PHÁT HÀNH SÁCH
BẢO NAMKÝ KHU
HANOI ĐÃ THÀNH LẬP
Chi điểm NAMKÝ

14, Phố Gia Long — Hanoi
Bắt đầu từ 1er Septembre 1938,
bản điểm nhận các sách báo phát hành cho các chi điểm ở Hanoi.
Ai có sách vở báo chí muốn bán chạy ở khu Hanoi thì cứ hỏi M. Bùl-quê-Lan, quản-lý Nam-ký chi điểm hay sở chính ở 17 phố Bờ-Hồ, Hanoi

TIN VĂN...

VĂN của LÊTA

BÁO Quốc Gia ra đời.
 Một tiếng hét to, hai hồi trống, ba hồi chiêng...
 ...Và bốn nhiệm vụ để thực hiện triệt để.
 Bốn nhiệm vụ ấy nếu thực hiện triệt để, sẽ nâng cao cá tính quốc gia Việt-nam.
 Sẽ nâng cao, sẽ bảo vệ, sẽ phát triển, sẽ chủ trương, sẽ khuyến khích, sẽ phát huy, văn văn.
 Triết lý sức mạnh hưng khởi!

Quốc Gia tuyên bố trước công chúng.

Đại khái nói:

« Cái tinh thần giai cấp tranh đấu trên lịch trình quốc tế đã phát triển trong đầu óc quần chúng. Một lực lượng bền vững theo quan điểm của phe... bị trị, đi đôi với tinh thần kháng kiên cường, sẽ mang lại sự toàn thắng cho phần tử cấp tiến nhất thành đòi thoát ly khỏi áp bức của phe thống trị. Bằng tờ báo Quốc Gia này, chúng tôi làm phát triển tận lực cá thể của chúng tộc... cho được làm phát triển tận lực cá thể quốc gia... văn văn... Quốc Gia truyền bá chủ nghĩa xã hội, văn văn ».

Tuyên bố xong, Quốc gia quay vào buồng trò. Và phá lên cười.
 Công hăng cũng vậy.

Sau một buổi chợ phiên, trong khi ngồi bình phẩm các chị em đã tham dự vào cuộc vui, đã có người (thực đây) hạ một lời hân học và mai mỉa.
 Quốc-gia bảo thế.

Mai mỉa và hân học rằng:

« Các cô tân thời bây giờ thật là vô dụng, không biết làm con, không biết làm vợ, không biết làm mẹ, v.v... »

«... Rồi truy lục hết, truy lục hết!»
 Đáng sợ không?

Nhưng cái người hạ lời hân học và mai mỉa, bịt mồm cười, nháy một mắt bảo ta:

— Loe đấy!

LÊTA



Tu là...



...côi phúc...

Trước Vành Móng Ngựa Quyết theo chồng

GÍO heo may đầu mùa thu đem lại lòng người một cảm giác mát mẻ dịu dàng, nhưng chỉ giặc lòng Thi-Đợi thêm lạnh lùng mà thôi. Vì chị bị đưa lang quán ruộng bỏ, nhất quyết rút tinh dầu gội tay ấp đem ra trước tòa lý dị. Chị đứng kia, lặng lẽ, âu sầu, đôi con mắt bỏ câu như đăm đũi trong giấc mộng buồn, hai cặp má bánh đúc hồng hào còn mơn mớn hai mươi tám cái xuân xanh.

— Băm con không bằng lòng cho nhà con lý dị. Chẳng con lấy nhau đã được hơn một năm nay, không có điều tiếng gì cả.

Giọng nói quả quyết, lạnh lạnh như tiếng đồng. Cứ tọa ai nấy đều lắng tai chú ý, như tò mò muốn biết lẽ gì đã khiến người chồng bỏ một thiếu phụ có một tâm thân nở nang như thế kia. Vì ngoại tình hay vì đã bỏ nhà đi biệt? Hay là đã quá lạng lạng chửi cả chồng lẫn cha mẹ chồng? Con người nhu mì và hiền lành lắm, chưa chắc đã có những hành động quá đáng như vậy.

Bỗng có tiếng gọi chồng chị:

— Dương-Trung.

Sự chú ý của cử tọa lên đến

cực tiêm. Và đôi ra sự ngạc nhiên. Dương-Trung là một người con trai, không, là một cậu bé con loắt choắt trong bộ áo the thâm lượt thướt. Khuôn mặt non nớt càng thêm non dưới chiếc khăn nghiêm trang chụp lấp cả hai tai. Cậu bé con ấy dạ một tiếng khe và ngập ngừng bước ra dưới bao nhiêu con mắt tò mò, mặt xạm vì sợ hãi, hai tay lung tung không biết để vào đâu. Lúc đến vành móng ngựa, nghĩa là lúc bóng lưng của Trung đến che chỗ cho thân cát đảng của Thi-Đợi, không ai giấu nổi nụ cười: bóng lưng bé tí chỉ đến quá thất lưng « cát đảng » một chút mà thôi.

Ông chánh án che miệng hỏi:

— Anh vẫn xin đề vợ chứ?

Giọng ấp úng của một cậu học trò đi thi trả lời:

— Băm... vâng. Con xin bỏ, vì con còn ít tuổi quá, mới có mười tám.

Người ta thấy Thi-Đợi đứng bên đồ bưng mặt lên. Có lẽ vì cái tuổi của chồng nhắc cho chị nhớ đến tuổi chị và đến câu ca dao nào. Cha mẹ đặt đâu, chị đã ngồi đấy: cái hừng thú của tình yêu đối với chị không có nghĩa lý gì,

chị chỉ là người của nghĩa vụ:

— Băm ba tòa quan lớn, con quyết xin theo chồng con mà thôi.

Thế mới rầy! Thi-Đợi lại là người tôn cô nữa mới phiền: cứ nhất định phân giải chữ lỏng thối. Nhưng luật pháp không cho chị được toại ý: con trai dưới 18 tuổi lấy vợ, thì tờ hôn thú tòa án phải tiêu hủy đi, chị nghe ông chánh án giảng giải, ngậm ngùi cho nên luân lý cũ, rồi kết luận:

— Nếu thế thì con xin tòa bắt chồng con phải trả cho con đảm chạc bạc để con... lấy chồng khác vậy.

Hoàng-Đạo

AI MUỐN HỌC ĐÀN GUITARE HAWAIIENNE NÊN BIẾT

Từ Octobre Hội Tri-Tri hàng loạt sẽ mở những lớp học tối về guitare do ông Trần đình Khuê và cô Trần thị Quỳnh huấn luyện theo lối mới, và nhận từ người chưa biết dấu đàn đến người đã biết đàn rồi và cả những người chưa có đàn (lớp học của Phụ Nữ biệt lập hẳn)

— Học phí mỗi tháng: 0p.50, 3p.50, 5p.50

— Học mỗi tuần lễ 2 giờ.

— Học trong ba tháng rồi hết một chương trình.

— Có hòa nhạc hằng tháng của các lớp học lại.

— Mỗi lớp chỉ lấy 30 người.

— Xem thẻ lệ, biên tên ở hiệu đàn Trần đình Thư, 87 hàng Bông, từ 15 đến 20 Septembre

(Những người không có đàn nên đến sớm vì chỉ có 100 cái Guitare)

UN IMPÔT SUR LE MAQUILLAGE DES LÈVRES

« Il en est question, dit-on, en Amérique. L'idée est curieuse, mais quels en seront les résultats pratiques? Comment faire le contrôle? Sur quoi se baseront les contrôleurs? Embrasseront-ils les femmes pour se rendre compte? Ce serait une profession qui ne manquerait pas de candidats. En tout cas, ils seront bien perplexes quand ils « contrôleront » une élégante employant le rouge « GUITARE » — tenace et sans traces — qui, comme on le sait, ne maquille pas, mais donne aux lèvres une fraîcheur juvénile et naturelle qui tient et ne déteint pas au baiser. Succès garanti. Le rouge « GUITARE » existe en 8 nuances et en 6 nouvelles teintes. Beauté naturelle 1938. En vente partout, le tube 2p.50, 1p.20 et 0p.65. Tube d'essai pour un mois: 0p.30.

AGENT EXCLUSIF

COMPTOIR COMMERCIAL

59, Rue de Chanvre — Hanoi

MUA MAU KÈO HẾT VÌ SỐ IN CÓ HẠN:

Répartition mensuelle du programme des études

SOẠN THEO ĐÚNG CHƯƠNG-TRÌNH MỚI CỦA NHÀ HỌC-CHINH

Cours Supérieur và Moyen — Giá 0\$18 một tờ
 Cours Elém., Prép. và Infantin — Giá 0\$12 một tờ

Ở xa mua, thêm mỗi tờ 0p.02 cước gửi

Nhà in MAILINH

57, Phúc-Kiến — Hanoi

xuất bản



Buổi Sớm

TRUYỆN NGẮN của THẠCH-LAM

CÀ ĐÊM, Bình trần trọc không ngủ được, tuy chàng đi chơi về khuya. Trên tấm gối đầm mồ hôi, Bình áp má nằm nghiêng cổ nhắm mắt. Nhưng hề chấp chờn một ít lâu, những mơ mộng kỳ dị, không liên lạc, lại đến ám ảnh chàng. Bình mở mắt, ngơ ngác nhìn lên đỉnh màn, rồi lại nhìn nếp màn lặng rủ yên trong bóng sáng mờ mờ của ngọn đèn con vãn nhỏ. Chàng nghe chiếc đồng hồ treo buồn bã đánh hết giờ nọ sang giờ kia, và cái tiếng tích tắc đều đều kêu se se cái sống ban đêm của giây cốt thép. Bình thấy một cái mệt mỏi vô cùng, không bao giờ hết, đè nặng trên đầu các tay chân và thắm vào các thớ thịt rời rã: tất cả những cuộc chơi thác táng từ trước đến nay như cùng dồn cái mệt đến người Bình trong lúc này.

Một tiếng gà gáy đầu tiên êm từ xa đưa lại. Đêm tàn, buổi sớm bắt đầu; ánh sáng mờ và yếu ớt lên vào khe cửa và khe hở của lá gối lợp nhà mà cái nóng ban ngày đã làm hé tách ra, — một thứ ánh sáng lạnh và biêng biếc như thiếc mới.

Bình tung màn ngồi dậy. Không khí trong căn nhà tranh ẩm ướt qua một đêm đã trở nên u uất và nặng nề, đè nén trên mi mắt chàng, Bình toan nằm lại, như mọi khi; nhưng về sau, không hiểu tại sao, chàng bước xuống, đứng dậy hẳn. Đốt lạnh dưới bàn chân cho chàng một cảm giác mát và dễ chịu; chàng để chân không đi đến mở cửa buồng, và một lát sau, chàng đã ở ngoài sân.

Bình ngồi trên thềm gạch, bên gốc cau. Thật là lạ lùng, ban

sớm! Yên tĩnh và mát quá, một cái yên tĩnh mát hay một cái mát yên tĩnh, chàng cũng không biết nữa. Nước trong bể nhỏ lặng trong và mát lạnh, sương ở ngọn lá cây hồng cũng mát, đất sân cũng mát khô và sạch sẽ. (Nước giữ cái mát của đêm trên mặt, và cây hồng giữ cái mát của đêm trong kẽ lá). Bình bắt đầu thấy cái mệt mỏi trong người tan dần, máu bắt đầu chạy mạnh như xô nhau ra đón khi trời trong.

Đã lâu lắm, chàng không dậy sớm. Chàng đã quên không biết buổi sáng thế nào. Bao nhiêu năm nay miệt mài trong những cuộc hành lạc của đêm, chàng trở về nhà trong đêm khuya khi người ta bắt đầu đi bán hàng. Nhiều lần nằm mệt mỏi trên chiếc xe, mắt đui vì buồn ngủ, chàng gặp những người đàn bà gánh hàng rau lên chợ bán; những gánh rau mới hái, tươi xanh và ướt nước, khác hẳn cái thân hình rời rã và khan ráo của chàng lúc ấy. Ba, bốn giờ đêm! Giờ Hà-nội đang ngủ yên trong các căn nhà đóng kín, giờ mà ở ngoài, giấy đèn điện chiếu sáng những con đường dài

vắng, yên lặng và trống trải, chỉ có lá khô rơi. Lúc ấy chàng mới ở những ngõ hẻm tối tăm đi ra, mũ đội sụp, hai tay bỏ túi và bước chân vang nặng trên hè gạch. Cái chấm đỏ thẫm như máu mệt, của một ngọn đèn lục lộ treo giữa lối, lặng chiếu tự đầu xa, tận đầu đường kia phố.

Chàng đã sống như thế mãi, bao nhiêu lâu nay rồi? Bình cũng không nhớ nữa. Lâu lắm, trước ngày vì hết tiền, mất việc chàng phải về ở căn nhà lá cũ này, cái dinh cơ nghèo rần đục nhất còn lại của nhà chàng.

Bình đưa mắt nhìn mảnh vườn nhỏ trước mắt, cái sân đất khô hầy còn vết chổi quét của mẹ chàng chiều hôm trước. Cảnh vật quen thuộc này đối với chàng giờ thành lạ, vì đã lâu chàng không nhìn thấy trong buổi sớm bao giờ. Cái núi non bộ nhỏ mà thầy chàng, khi còn sống, vẫn hay đứng lặng ngắm hàng giờ, cái bể con rêu phủ, hai thân cau mọc trắng, luống rau mà mẹ chàng vun sới, cây hồng nhưng lấy hoa cúng buổi sớm, tất cả những vật đó bây giờ trở lại dẫn thân mật như ngày xưa.

Cái mát và rộng thoáng của buổi mai khiến Bình nhớ lại ngày tuổi trẻ. Độ ấy, chàng dậy sớm cũng như mọi người, khỏe mạnh và tinh táo như mọi người. Chàng

lấy thau múc nước trong bể ra rửa mặt, nước mưa lạnh thấm mát vào da. Buổi sớm bảy giờ chàng thích lắm. Chàng ưa nhìn trời cao và trong xanh, những lá cây ngoài vườn, tươi và mượt với một vẻ riêng, hình như chúng cũng mới tỉnh dậy như người. Qua giậu thưa, thấp thoáng những người đi chợ sớm, tiếng cười nói vang lặn với tiếng đon gánh kiu kịt vì những bì gạo nặng. Rồi vừa học ôn lại bài nhà trường trên chiếc trường kỷ đầu nhà, chàng vừa lắng nghe những tiếng gù gù của hầy chim bồ câu trong chuồng bên hàng xóm.

Không bao giờ Bình nhớ lại những ngày tươi trẻ ấy. Chàng vẫn quên đi, và đêm tối sâu mệt mỏi làm mất cái quá vắng đã xa xăm. Giấc ngủ nặng nề không để chỗ cho những nhớ lại mong manh, còn lúc tỉnh, chàng đắm đuối dẫn mình vào những cuộc vui chơi chán nản thâu đêm.

Bình không muốn nghĩ đến cái cơ tại sao chàng trụy lạc. Từ khi thầy chàng mất đi, Bình đắm ra ăn chơi mê mệt. Đêm quyến rũ chàng như ngọn lửa quyến rũ con thiêu thân. Đêm và ánh sáng rực của đèn, ánh sáng làm đẹp mịn má hồng và làm thắm cặp môi của những gái đàng điếm lẳng lơ; rượu sánh trong cốc, với khói thuốc phiện thơm cùng làm trí chàng say sưa. Bao nhiêu lần chàng đã giằng tay mẹ già níu giữ con trước cửa, bước vội ra để không nghe tiếng nước nổ trong bóng tối. Chàng chơi mãi cho của cải hết, nhà cửa bán dần, và sức khỏe của chàng ngày một mất đi. Một sự chua chát thấm vào tâm hồn chàng, một sự chán nản cho mình và cho người khác. Có lẽ, mới thất vọng trước sự tan vỡ của những mộng tưởng cao quý và đẹp đẽ trong đời chàng đã đẩy Bình xuống vực sâu. Trong thâm tâm, chàng mơ hồ cảm thấy như một bóng

Nước, tiếng đồn!!!
 Nhà thuốc "CON CHIM" có 6 thứ thuốc gia truyền thân được nước tiếng đồn hay, ai dùng qua chỉ một liều thấy rõ chịu hoặc khỏi ngay.

1:	PHÒNG-TÍCH CON-CHIM	0,45
2:	NGÃ-NƯỚC CON-CHIM	0,25
3:	HÀN-LY CON-CHIM	0,15
4:	NHIỆT-LY CON-CHIM	0,15
5:	THUỐC GHE CON-CHIM	0,15
6:	GHÍNH-KHÍ CON-CHIM	0,04

KHẮP CÁC TỈNH TRUNG, NAM, BẮC-KY VÀ CAO-MÊN, LÃO CỐ ĐAI-LY
VŨ-ĐÌNH-TÂN 178^{bis} - Lachtray - Hảiphong

lửa sáng chiếu ngoài đêm tối, đáng lẽ chàng theo mà chàng đã không theo.

Nhưng hôm nay, cái mát của buổi mai làm tươi lại những cảm giác trong sạch, thanh cao ngày nhỏ. Tiếng gù gù của chim bồ câu bên hàng xóm không còn nữa, nhưng tiếng cười nói của những người đi chợ sớm vẫn vang lên bên hàng thưa. Nước mưa trong bể vẫn mát như ngày còn trẻ; trên cao, trời xanh thẳm không một gợn mây, trời lát nữa sẽ rực rỡ những ánh hồng của nắng.

Bình đứng dậy bước đến bên bụi hồng bung cạnh bể. Chàng cúi xuống ngất một bông hoa, như ngày xưa, chàng ngắt để trên đĩa xứ sớm mai; bông hoa hồng vừa hé nở, cánh nhỏ còn khép giữ một giọt sương long

Đấy là thức dâng của buổi sớm mai, của cái mát thanh cao giữ trong khe lá và trên mặt nước mưa. Bình thấy tâm hồn cũng trở nên mát rượi và yên tĩnh. Chàng thấy mình, lại như ngày trẻ, đang cúi mình nhìn sương đọng trên chùm lá tươi non. Và tiếng buổi sớm, tiếng gù của đôi chim bồ câu bên hàng xóm, từ những ngày đã qua trong thời niên thiếu, lại bình như vắng vắng ở đâu đây.

Chàng đứng dậy; gió mát từ ngoài đồng rộng quanh nhà nhẹ nhàng đưa lại mùi cỏ ướt. Trời đã đổi màu xanh ra màu hồng phơn phớt, trên cao. Bình mình của ngày rực rỡ bắt đầu tươi sáng ở phía xa.

Trong nhà, bà mẹ đã trở dậy, vén màn ngồi lần tràng hạt cũ



lanh trong như ngọc. Từ đóa hoa bốc lên một mùi hương quen mến, mùi hương mộc mạc và đậm của hồng nhài; Bình tưởng mùi hương dịu dàng và cao quý cũng như tình yêu của mẹ già đối với chàng.

Lòng thương mẹ rung động khê trong tâm Bình. Chàng muốn sớm nay, khi trở dậy, bà mẹ già đã nhiều lần khóc vì con lại thấy trên đĩa xứ mấy bông hoa hái trong sương sớm như ngày xưa.

niệm trăm câu kinh phật. Tiếng mẹ chàng còn trong và nhẹ như xưa.

Bình rón rén đi vào, không dám động mạnh. Chàng đến bên bàn thờ đặt hoa trên đĩa, thay nước mưa trong chiếc bát cổ. Và khi đặt tràng hạt xuống, mẹ chàng hỏi như ngày xưa, dịu dàng và âu yếm, như khi chàng còn nhỏ:

— Sao dậy sớm thế, con?..

Thạch Lam

CÁC BÁO PHÊ BÌNH

« BỈ VÔ » VÀ « GIA ĐÌNH »

Đọc Bỉ Vô

Một thiên phóng sự tả rõ cách sinh hoạt của một hạng người bằng lòng về những sự xấu xa tự mình gây nên. Một cuốn tiểu thuyết đầy sự thực chua chát của đời một cô gái quê bị xa ngã, trở nên gian ngoan mà bao giờ cũng muốn trở lại với sự sống trong trắng, nhưng hoàn cảnh quyết không cho.

Những tính tình phân tách rõ ràng bằng những câu văn lưu loát, dễ cảm động dưới một cây bút linh hoạt, mới mẻ.

Hết thấy gồm lại trong: « Bỉ vô » một phóng sự tiểu thuyết được giải thưởng văn chương Tự lực văn đoàn năm 1937.

Thật tác phẩm đã không hổ thẹn với sự được ban giám khảo chú ý đến và cái sung sướng lúc được giải thưởng — giá trị ở cái nghĩa khá cao của nó — thật là trong trẻo.

Ông Nguyễn Hồng không ở hạng các nhà văn được mọi người yêu mến, những người đọc của ông phải ở riêng thế giới của ông, làm bằng thứ hương thơm riêng lẫn lộn với những cái tâm lối hội hám.

Những nhân vật của ông để ra đi tìm it khi nào thấy, nhưng mà lúc đã gặp thì hẳn là không sai lầm nữa: một thằng đầu đảng « chạy vô » xấu xí yêu một cách nồng nàn ràng ghê gớm (không phải ghê tởm một cô gái thủy mì, đẹp để đã bị gạt gẫm vào làm đi. Trước sự cứu vớt của thằng « chạy vô » kia, chính trong lúc khủng hoảng nhất của một thân xác, cô gái quê đã trả lại một mối tình thật chân thành.

Những tâm lý trong sách ông Nguyễn Hồng đã cho đi theo nhau một cách thỏa hợp trước thiên nhiên, trước xã hội hay loài người. Nhờ cái điệu của những tâm tình mà ông Nguyễn Hồng đã làm cho tài phẩm của ông có một rực rỡ kín đáo, một phẩm giá đặc biệt. Và có lẽ cái kết quả của ông sau những ngày thiếu thốn lượng từng xu để mua gậy, sau những đêm tha thiết yêu một nghề mà hẳn đến bây giờ mới thấy được ít thanh cao cũng nhờ ở sự thành thật trong câu văn của ông và sự khôn khéo biết làm cho người đọc phải cảm động.

Nhưng tôi tin rằng ông Nguyễn Hồng có lẽ chỉ được kết quả gần một hạng trong tác phẩm đầu tiên của ông. Người đọc hiện giờ chưa qua thời kỳ lãng mạn, nên những

phóng sự không quá cái tầm thường, những tiểu thuyết không có đặc sắc cho toàn mọi người là kết quả vẫn chưa rạng rỡ lắm.

Tôi nói thế này để mà nói rằng ông Nguyễn Hồng có thể trở nên một nhà văn trong những nhà văn được mọi người yêu mến hiện giờ nếu ông đừng bỏ sự thành thật khi còn là một nhà văn.

Cái chắc chắn của một người biết viết, cái sáng suốt của một người biết nhìn, và nhất là sự xúc cảm của một người biết rung động về một âm điệu thế nào cũng bảo ông Nguyễn Hồng cho chúng ta thấy một phần thường thứ hai tốt đẹp hơn.

TRỌNG QUY
(Trong khuê phòng)

GIA ĐÌNH

ĐOC quyền « Gia đình » tôi lại nhận thấy tất cả những đặc sắc về truyện cũng như về văn, và với một trình độ cao hơn những văn phẩm Hồ bươm motien Nửa chừng xuân, Đời mưa gió, những đặc sắc mà các nhà phê bình ta đã nói đến nhiều lắm rồi.

Ông Khải Hưng có biệt tài về việc chọn cốt truyện. Hinh như ông biết được trong trí độc giả của ông nghĩ gì, bực tức vì cái gì, mơ tưởng điều gì. Giữa lúc người ta chưa vùi vào đầu, gọi lấy tư tưởng nào trong những tư tưởng bừa bãi, ông ném vào vườn văn ta quyền Hồ bươm mơ tiên, một tiểu thuyết đầy sự mơ hồ, huyền ảo.

Giữa lúc người ta đang chán về cuộc đời cũ, muốn « cựa » để đi đến một miếng đất khác, ông viết Nửa chừng xuân, một thiên tiểu thuyết đầy lý tưởng.

Và giữa lúc người ta đang thoát khỏi gia đình mà người ta coi như một nấm mộ, ở đây người ta đã chôn hết cả những sự vui sướng, ông tả những cái khổ của một người bị xiềng xích với gia đình.

Những cái khổ của An, vai chính trong truyện, những sự mơ ước của An, là cái khổ, sự mơ ước của chia phần mười thanh niên bây giờ.

Viết đến đây, tôi nghĩ đến một tác phẩm Pháp, tôi muốn lấy ý câu thơ ấy làm câu kết cho đoạn này. Anh đã đánh thắng vào trái tim, cái thiên tài của anh là ở chỗ đó!

Lê Thanh (Phụ Nữ)

Docteur
Vũ ngọc Huynh
Lauréat de la Faculté
de Médecine de Paris

NHÀ HỘ SINH
và DƯỠNG BỆNH
72, 73, 74, RUE AMIRAL SÉNÉS
(sau nhà rượu)
TÉLÉPHONE 622

ĐÃ CÓ BÁN
GIA ĐÌNH
của KHAI HUNG
Op. 60
BỈ VÔ
của NGUYỄN HỒNG
Op. 55

TIN THO'

của THỂ LỬ

SAU điều nhỏ nhẹ mông
mảnh của ông Thanh Tiệp
là những lời hùng dũng
của ông Đỗ Xuân Tiến Ông
hàng hải vung tay, nói to lên mấy
câu gọi hồn thơ và bão nó bay cao
lên chui nữa :

*Đợi chi nữa! Hỡi vầng lên cho mạnh
Hồn thơ ơi! mi ứng mị lâu rồi
Hỡi chấp cho hồn ta thêm đôi cánh
Đê thoát trần, về cao cả xa xôi.
Ta đã chán cười, đùa, thương, giận,
khóc*

*Ta chán quá, chán cả đến tình yêu..
Lê mũi trong trần lấm thắm mê nhọc,
Hồn thơ! Ta muốn lời chốn cao-siêu.
(Mộng cao siêu)*

Giọng hồ có vẻ quả quyết, nhưng
tôi chắc không đưa ông lên được
chốn Cao-siêu. Ông vẫn còn phải ở
dưới trần để cười, đùa, thương,
giận và khóc với chúng ta cho đến
ngày ông tu luyện thành chánh quả.
Nghĩa là đến khi lời thơ ông đỡ
thực thả hơn.

Ở bài « Tâm hồn ham sống »,
ông cũng vẫn giữ một giọng điệu
chất phác ; lời thơ cũng như tình
tử, không có sự hờn hận đậm thắm
là những đức tính nó truyền vào
tâm hồn người đọc những tình cảm
của thi nhân.

*Ta sẽ chết! Trời ơi! Ta sẽ chết!
Ta không sao chống lại với thời gian!
Một ngày kia, sức ta dần phải kiệt
Ta đành im, chia đời giấc mơ tan!
Thần chết! Lấm thán ta mi sẽ hái!
Nhưng linh hồn ta chẳng chịu cho
mì!*
*Sống, sống mãi, hồn ta còn sống mãi!
Trong hư không mờ ảo bóng hồn đi!*

Bao nhiêu tiếng gào sau bao nhiêu
dấu kêu, để chỉ nói một câu : ta sẽ
chết, nhưng ta vẫn còn sống. Bởi
mãi nói, thành vô ý, nên ta không
lấy làm lạ khi ông tưởng thần chết
có thể hái được lấm thán ông, và
linh hồn ông chẳng chịu cho thần
chết cái gì thì ông quên không báo
cho ta biết.

Tôi ưa nghe ông nói nhỏ hơn;
nhỏ nhưng cảm động; lời nói có
chút ý vị như trong hai câu sau
này :

Hồn ta động trên giáng mông mảnh

*Rang rinh trong gió nhẹ thoảng như
mơ..*

Hai bài thơ ngắn của ông Phùng-
đắc-Mỹ có những câu rất mê em ở
đề người ta yêu mến mùa hè. Một
mùa hè trong sáng tươi đẹp, đầy
hương thơm và đầy hoa :

*Trời nắng, trong veo những giọng
cười,*

*Một bầu trời gái sắp mở hội
Tín trong cây cỏ hương say đắm
Chôi mắt nhìn hoa ánh sáng người.*

Những ý đẹp đẽ và mới lạ ta
đoán thấy ẩn ở trong những lời
ngượng ngập này. Tác giả không
sân tiêng dùng cũng như nhà họa
sĩ biết trông nhưng không có đủ
màu thuốc để chép lại đủ các hình
sắc. Hai đoạn dưới cũng có những
nhược điểm như ta vừa thấy và
cũng có những cái thiếu thốn đáng
tiếc Ông Mỹ hình như không chịu
tổn công mấy tui một vài chỗ sửa
chữa lỡ ra ông đã có ý lựa lọc và
lím lỉm. Ở bài thứ hai (Bóng cây),
ông thành công hơn, và tìm được
những lời khéo để diễn những cảm
giác êm dịu :

*Tiếng ve reo nhẹ, bóng cây im
Một thoáng hương vờn : gió thổi
êm..*

*Trí chẳng bán khoán, lòng chẳng dời
Giờ qua lặng lặng phút giây đời..*

Một tập tám trang thơ dưới ký
Đào-Dương là tác phẩm lưu loát
của một bạn ở sông Thương, nơi
tôi thấy có nhiều « thi sĩ » nhất.
Tôi tiếc rằng trong năm bài của
tác giả chỉ có mười câu thơ đáng
chú ý trích ở ba bài hay đều nhau.
Lời thơ bằng phẳng dễ dàng, một
vài đoạn đeo dang và một mực
đáng yêu, thí dụ hai câu sau này
tả cái rét làm người so ro trong áo
ấm :

*Tay người ủ lớp áo lông
Toàn thân như cuộn trong lòng lỗ
sâu.*

Và đoạn tả đứa trẻ ngạc nhiên
trước một cảnh khổ mới trong
thầy lần thứ nhất :

*... Một cái xác mốc meo khô dẹt,
Như cánh cây đã kiệt nhựa tươi*

NHỊ HỒ

lặng Thạch Lam

Bài « Nhị hồ dưới đây có một đại diện riêng, rất đa dạng. Tất cả bài thơ đọc lên
nghe như một bản đàn hòa tấu thán, mà những tiếng của chơi với ở trên các
N. N.

*Trăng vừa đủ sáng để gây mơ ;
Gió nhíp theo đêm, không vội vàng ;
Khí trời quanh tôi làm bằng tơ...
Khí trời quanh tôi làm bằng thơ...*

*Cây cỏ bình yên ; khuya tinh mịch ;
Bóng đầu lên khúc Lạc-âm-thiền ;
Nhị hồ để bốc niêm cổ tịch,
Không khóc nhưng mà buồn hiu hiu...*

*Điệu ngả sang bài Mạnh lệ Quân,
Thu gồm xa vắng tự muốn đời ;
Sương nương theo trăng ngừng lưng trời ;
Tương tư nâng lòng lên chơi với...*

*Tiếng đàn thăm dụ dẫn tôi đi,
Qua những sân cung rộng hải hồ.
Có phải A-phòng hay Cò-tô ?
— Lá liễu dài như một nét mi.*

*Và nàng Lộng-Ngọc lấy Tiêu-Lang,
Cưỡi hạc một đêm bay lên trời.
Vua Trần-hậu-Chùa ngó trăng vàng,
Khúc Hậu-đình-Hoa đương lên khơi...*

*Linh hồn lưu giữa bể du dương,
Tôi thấy xiêm nghe nổi gió lửa ;
Những nàng cung nữ ước mơ vua,
Không biết bao giờ người nhớ thương.*

*Tôi yêu Bao-Tự mặt sầu bi,
Tôi mê Lý-Cơ hình nhíp nhàng.
Tôi tưởng tôi là Đường-minh-Hoàng,
Trong cung nhớ nàng Dương-quí-Phi.*

XUÂN-DIỆU

*In hình trong rãnh nước hồi,
Con người quần quai đương ngại
ngóp bó.*

*Tiếng rên rỉ tựa hồ hơi thở,
Tư côi lòng nước nở đưa ra.
Lê bò mỗi lúc một xa
Trước đôi mắt vẫn ngập thơ đắm
nhìn.*

*Như sừng sốt mãi xem một vật
Mới hiện ra thừ nhất trên đời,
Cận em đừng lặng ngập người
Trông chừng vật ấy khác loài với
ta!*

(Trước cảnh đau khổ).

Ở bài « Nụ cười », lời thơ đã đem

đang hơn tuy giọng điệu vẫn giữ
một vẻ bình dị chân thực :

*Tâm ảnh bình minh hoa thắm tươi
Như có xuân nữ hề môi cười
Cuống mềm rún rẩy trên cành gầy
Hương ngát hòa theo gió lả lơi...*

*... Tuổi trẻ đi rồi, sắc đẹp phai,
Chẳng còn tôi thắm na cười ai.*

*Nhưng hồn Nhan Sắc — trên môi
khác —*

Lại hiện ra và vẫn thắm tươi.
(Còn nữa)

Thế Lữ

PHÚ - XUÂN HỌC - HIỆU

ĐƯỜNG GIA - HỘI - HUỆ

Lập từ năm 1931 — Hiệu trưởng : CAO - VĂN - CHIÊU

NHỮNG KẾT QUẢ TRONG 2 NĂM VỪA QUA :

Thi Tốt-nghiệp thành chung (Diplôme d'E. P. S. F. I.)

Năm 1937 : Kỳ đầu : đậu 6 trò. Kỳ thứ nhì : 9 trò Cộng cả thấy : 15.

Năm 1938 : Kỳ thứ nhất : Ở Huế, đậu cả thấy 83 nam thí sinh.

Trong số đó, bốn trường được 23 học trò vào văn-đáp,
và đậu hẳn 20 trò (có một trò đậu thứ nhì, được
Mention bien (Ưu hạng).

Thi vào ban Tú-tài trường Khải-Định (Enseignement secondaire)

Đi 5 trò, đậu cả 5 (có một trò đậu thứ ba)

NGÀY NHẬP HỌC : 30 AOUT 1938

THI HỌC BỔNG : 1er SEPTEMBRE 1938

Giá học phí : Lớp nhất 2p.00 — Nhất niên 3p.00 — Nhị niên 3p.50

Tam niên 4p.00 — Tứ niên 4p.50

Tứ niên bổ tập (4e A Complémentaire) 4p.00

Dự định mở thêm Ban Tú-tài

Các giáo-viên đều có bằng Cao-đẳng Sư-phạm, Cử-nhân, Tú-tài.

LU'U BÌNH DU'ONG LÊ

KHÁI-HƯNG

(Tiếp theo)

III - Tâm sự

Bà hẳn rằng ai nhục ai vinh
Mấy kẻ biết anh hùng khi vì ngô
Nguyễn Công-Trứ

O, thuyền lên, Lưu rảo bước đi thảng. Chàng sợ người thiếu phụ tạ ơn, điều mà người quân tử có tránh vì quân tử thì ân bất cầu báo.

Đi một quãng xa, chàng quay đầu lại nhìn: thấy trò thiếu phụ vẫn lẻo đẻo theo sau, trông có vẻ mệt nhọc. Chàng buồm một tiếng thở dài và chàng thăm òn câu than đời: « Mạc kiến hiếu đức như hiếu sắc! » của đức Khổng.

Chàng vội tự chống lại ngay: « Không, mình không thể còn hiếu sắc được nữa. Chỉ vì hiếu sắc mà mình đến nỗi hồng thi kém anh kém em, bị nhục bị nhả. Từ nay phải gác hẳn chữ tình một bên, mà ngày đêm soi kính nấu sũ, cho tới khi tên chiêm băng vàng... Đại đấng khoa rồi... hãy tiêu dăng khoa, vội gì. »

Bất giác, chàng lại quai cõ nhìn: Thiếu phụ vẫn ung dung tiến bước, chàng thấy uyển chuyển như dáng điệu một tiên nga, nhịp nhàng như một bài từ khúc đời Tống mật. Và chàng tưởng tượng ra cái cảnh nhộn nhàng « ngựa anh đi trước, vồng nàng theo sau » Trên đường có rậm, chàng mơ màng ngồi trên mình một con tuần mã, sắc trắng tựa hoa phù dung buổi sớm mai. Theo sau chàng một cái vồng diều rềm cánh trắng, đôn chậm dẫu rộng đuôi phượng. Trên vồng một giai nhân cực kỳ xinh đẹp...

Lần thứ ba chàng ngó lại phía sau, và như ngần ngừ chậm bước...

Đường chiều vắng vẻ. Trên trời đôi chim nhận liền cánh cùng bay. Bên dịp cầu tre bắc qua lạch nước, gió mơn trớn dặng bông lau. Và buồn rầu Lưu nghĩ tới ý « dịp cầu ô thước ».

Lưu chùng chình đi càng chậm. Rồi đứng nghỉ chân ở gốc một cây đề cành lá rườm rà.

phụ đứng dậy, rồi hỏi:

— Chàng hay quý nương đi đầu mà thân gái dặm trường như thế?

Thiếu phụ ứa nước mắt, ngập ngừng:

— Thưa văn nhân, văn nhân có cho phép tiện thiếp giải bày mấy nhờ quê kệch được không?

Lưu vội dài đáp:

— Xin quý nương cho thư sinh được nghe lời vàng ngọc.



Một lát sau thiếu phụ đi tới gốc đề. Nàng dừng lại sửa sang khăn áo chỉnh tề, khép nép cúi đầu ngồi xếp xuống, nói:

— Thiếp xin làm lễ tạ ơn.

Lưu vội đáp:

— Hà tất quý nương nói đến ân huệ, khiến thư sinh thêm tủi. Lâm thân nam tử mà giữa đường đề tên thất phu xúc phạm tới một mỹ nhân, như thế đã là có lỗi với quý nương, chứ đâu thư sinh còn dám kể ơn.

Chàng giục con hầu đỡ thiếp

Thiếu phụ kinh cần chấp tay vái lại:

— Thưa văn nhân, tiện thiếp tên gọi Châu - Long, hồ sinh là phận gái nhưng nhờ ơn cha mẹ được theo đời chút đỉnh bút nghiên, nên thiếp cũng hiểu cương thường đạo cả. Chàng may cha mẹ thiếp mất sớm, thiếp phải ở với chú thím. Nay chú thím tham giàu gả thiếp vào nơi đất nát cục cằn, thiếp đành phải bỏ nhà trốn đi. Thiếp vẫn biết chú thím cũng như cha, mà cha

mẹ đặt đầu con phải ngồi đây Thiếp lại vẫn nhớ câu « con gái như hạt mưa sa » quyền đầu ở mình mà chọn đá thử vàng. Nhưng thiếp trộm nghĩ, thiếp là con nhà nho giáo, mấy đời theo đạo thánh hiền, nay chẳng nề lại mang tiếng tham của đi cui mình hầu hạ đứa tiểu nhân. Vậy dám xin văn nhân dạy bảo cho thiếp một điều, may ra thiếp tránh nổi sai đường lạc lối.

Lưu mừng thầm đứng lặng suy nghĩ. Châu - Long nói luôn:

— Ban nãy văn nhân đã cứu thiếp khỏi tay quân phạm phu, bây giờ xin văn nhân lại làm phúc giúp thiếp thoát tay đứa tiểu nhân thì ơn ấy thiếp ghi lòng tạc dạ không bao giờ dám quên.

Lưu đáp:

— Thư sinh đương phần uất vì số phận mình, nay lại thêm nỗi đau lòng vì tình duyên của quý nương.

Châu - Long khẽ thưa:

— Chàng hay văn nhân phần uất điều gì, xin cho tiện thiếp biết với, họa may tiện thiếp có bản góp giúp văn nhân được ý kiến gì chăng.

Lưu liền đem chuyện riêng ra kể:

Chàng có một người bạn thân giao tên là Dương - Lê. Hai anh em xưa kia cùng học một trường, cùng trọ một nơi, cùng nằm một giường, cùng ăn một mâm, thế vui sướng có nhau, khổ sở có nhau. So học văn thi chưa chắc ai hơn ai, mà so văn thơ Lưu lại có phần sắc sảo hơn Dương.

Nhưng học tài thi phận, khoa đầu Dương chiếm ngay bảng vàng, còn Lưu chỉ vào tới kỳ đệ

Docteur ĐẶNG VŨ HỖ

Ancien Interne de l'Hôpital Saint Lazare de Paris
Spécialiste des maladies vénériennes & cutanées

CHUYÊN MÔN VỀ:

Bệnh hoa liễu — Bệnh đàn bà

Sửa trị sắc đẹp

Khám bệnh

Sáng 9 giờ đến 12 giờ
Chiều 3 » — 7 »
Chủ nhật mở cửa buổi sáng

Chỗ ở và phòng khám bệnh

16 & 18 Rue Richaud — Hanoi
(đầu phố Hội-vũ)
Tél. 242



Lần thứ nhất xuất hiện
Chemisette đẹp:

CHEMISETTE

ESTIVALE

Le Tricot de 1938

Các nhà buôn nên hỏi ngay
tại nhà chế tạo:

Manufacture CỰ GIOANH

68-70, Rue des Éventails, Hanoi

Maison fondée en 1910

phí. Buổi chiều, Lưu sinh ra chơi bời, xa nơi đèn sách, gần chốn bạc bài, xướng hát. Chẳng bao lâu chàng khánh kiệt gia tài. Khoa mới rồi ra thì chàng lại bị bay kinh nghĩa.

Cửa nhà bần bách, cha mẹ mất sớm, họ hàng không còn một ai khá giả, chàng chợt nghĩ đến người bạn họ Dương, nay đã xuất chính. Chàng liền hỏi thăm tìm đến huyện lỵ, nơi Dương trị nhậm để nhờ Dương giúp cho ít vốn về kiếm kế sinh nhai. Chàng ngờ Dương là hạng người phú quý dịch giao, không những không cứu mang bạn mà còn làm bạn bị nhục nhã nữa: chàng cho quần hầu ra sỉ vả Lưu thậm tệ, rồi dọn cơm hầm vớ cả mớ ra thết.

Lưu nói tiếp:

— Đấy quý nương ngắm xem nhân tình thế thái.

Châu-long an ủi:

— Dám thưa văn nhân, chắc quần hầu chúng tôi thấy văn nhân ăn mặc cũ kỹ nên chúng nó ngộ nhận...

— Thưa quý nương không có lý nào thế, thư sinh đã đưa người lính hầu cầm cánh thiệp vào trình tên họ. Một lúc sau người ấy ra báo thư sinh: « Quan truyền quan không có người bạn nào tên là Lưu Bình hết... » Rồi nó trợn mắt mắng thư sinh: « Rõ thấy sang bắt quàng làm họ, chứ quan tôi đâu có thêm chơi bời với một anh đồ dốt nát rách rưới ».

Châu-long đã bạo dạn hơn, mỉm cười hỏi:

— Hay vì văn nhân không cho nó tiền, nên nó không trình danh thiệp lên quan huyện... Chứ chẳng lẽ nào lại xử tàn nhẫn như thế với một người bạn cũ... Nhưng bây giờ thì văn nhân định sao?

Lưu, cặp mắt sáng ngược nhìn

trời như tìm trong giấc mộng tương lai cái tên Lưu Bình chói lọi trên tấm bảng vàng.

Như đọc được tư tưởng ngấm ngấm của Lưu, Châu-long nói liền:

— Thưa văn nhân, tiện thiệp thiếp tưởng khoa này chàng đậu thi khoa sau. Có tài như văn nhân thì lo gì không có bạn!

Lưu thờ dài:

— Nhưng nay thư sinh cửa nhà bần bách, không gạo không tiền, lấy gì mà ăn học?

Châu-long dáng bộ hèn lèn, khép nép:

— Thưa văn nhân, câu chuyện

hay đoạn cuối ấy như thế nào, xin quý nương cho biết.

Châu-long sượng sùng cúi nhìn chân, nói:

— Lúc bỏ nhà trốn đi, tiện thiệp có ước hai điều: một là được sửa túi nạng khăn hầu hạ một văn nhân nhà nghèo học giỏi, hai là thế phát quy y, đến ăn may cửa phật mà sống cho qua ngày đoạn tháng... Vậy chàng hay văn nhân có ưng cho tiện thiệp được theo hầu?

Lưu Bình yên lặng, sung sướng. Châu-long nói tiếp:

— Tiện thiệp có đề dành được một cái vốn riêng dăm nghìn vàng

nhờ tới việc thiếu tiền đồ bạn này: « Thực tiền rồi. Người phàm trần khó lòng có cái nhan sắc chim sa cá lặn như kia! »

— Nhưng bằng văn nhân đã có vợ rồi, thì thiệp xin cam chịu phân tiền tình.

Thấy Lưu im lặng, Châu-long hỏi:

— Hay văn nhân chê tiện thiệp xấu người xấu nết mà không đoái thương? Nếu thế, tiện thiệp chỉ xin làm đũa nô tỳ theo hầu văn nhân.

Lưu vội đáp:

— Thưa quý nương, thư sinh chưa có nhờ thưa lại quý nương là vì thư sinh còn tưởng đương sống trong giấc chiêm bao. Thư sinh không thể ngờ được rằng lúc quần bách, cùng cực như lúc này mà lại có diễm phúc gặp một ân nhân như quý nương... Thưa quý nương, ơn ấy sau này thư sinh biết lấy gì báo đáp cho cần.

Châu-long xụp ngay xuống vờ lạy vờ nói:

— Xin phu quân nhận lấy bốn lễ này của kẻ ti thiệp hèn hạ.

Lưu Bình cũng lạy trả lại bốn lạy. Châu-long hiểu ngay rằng chàng chưa vợ, vì đáp lễ như thế tức là chàng đã nằng vào bạc chính thất: phu - phụ tương kính như tân.

(còn nữa)

Khái-Hưng

BÁO, SÁCH MỚI

Đời Nay tuần báo, xã hội, kinh tế, văn học, cơ quan thương nghiệp và văn nghệ. Tòa soạn 12 ter rue du Charbon Hanoi, giám đốc chủ nhiệm Vũ Văn Kiên.

Đã xuất bản ngày 28 Aout 1938.

Xin giới thiệu với độc giả N. N.

Túy Lúy Vương, lịch sử ký sự của Trần thanh Mai nhà Ứng Lĩnh ở Huế xuất bản, dày gần 200 trang, giấy tốt, giá 0p.75.



tâm sự thiệp kẻ hầu văn nhân ban nãy còn một đoạn cuối mà thiệp ngân ngai chưa dám tỏ bày, vì sợ văn nhân cười thiệp là người... quá ư đường đột, số sảng...

Lưu vội ngắt lời:

— Than ôi! Sao quý nương dạy quá nhờ như thế? Thư sinh còn dám cười ai? Nhưng chẳng

với vài chục nén bạc, xin đem dâng văn nhân.

Lưu ứa nước mắt nghĩ thầm: « Áu, cũng là lòng giỏi! Giờ muốn ta rửa được nhục, báo được thù nên xui khiến thiếu nữ đi cùng đường với ta, để giúp ta toại chí nguyện. Hay là nàng tiên hiện lên thử ta... »

Chàng liếc nhìn thiếu phụ và

QUAN, thét — À, các thầy hỗn thúi. Các thầy mang biểu thuốc để định rửa tội đó sao?

LÝ TOÉT, run sợ — Dạ, bẩm quan lớn, chúng con đầu dóm. Nguyên con nghe nói bà lớn bị bệnh nóng sốt, uống đủ các thứ thuốc mà không khỏi nên chúng con lòng thành mua một tá «Khang-Kiện-Thối-Nhiệt-Tán» để bà lớn dùng. Xin quan lớn xét cho.

XÃ XẾ — Bẩm chúng con đã kính nghiệm, chỉ 5 phút khỏi sốt.

QUAN, hớn hở — À ra thế, cảm ơn các thầy, có phải hiện Khang-Kiện ở Hanoi không? Ấy bà lớn vì uống thuốc Điều-Kính ở hiệu ấy có 0p.50 một hộp mà có thái, rồi để thẳng cháu thứ tư đó. Hiệu ấy lại có thuốc «Bảo-Thai» giá 0p.30 rất tốt.



KHANG-KIẾN được phòng

94, Hàng Buồm — Hanoi

Ô MAI THUỐC « AN - HÀ »

Chuyên trị bệnh ho gió, khản cổ cộc họng, ho khan, sát đờm, khô cổ, ho ra đờm xanh.

Ho lao (bởi làm việc nhiều, thức khuya, dậy sớm, nghỉ ngơi nhiều, học hành quá hoặc uống rượu say, thích ăn đồ sào, đồ giấm, thuốc lá, thuốc láo hút luôn, sinh ra bệnh âm hư giáo cổ, thành hay khạc, hay nhổ hoặc lúc ho y như ống nứa dựng ở cổ, nhiễm lâu sẽ hóa ho lao, tục gọi là ho ra huyết). Người lớn, trẻ con, các ông, các bà, hoặc nam nữ học sinh ngâm Ô-MAI THUỐC « AN-HÀ » này không những tránh được bệnh ho kể trên, lại có bổ ích thêm như là Tiêu-đờm, Chỉ-khát, Khai-khiếu, Nhở-lâu, Bề-âm, Tĩnh-ngũ. Mỗi bánh chia làm 10 lần, giá 0p.01 — Mỗi phong 11 bánh, giá có 0p.10 của D TRI tiên sinh, Hadrông

Có giấy chứng chỉ học tại trường Đại-học Vạn-quốc năm 1927

Có Médaille khen năm 1934

Có bán lẻ tại các Đại-lý Phỏng Tích « Con Chim » CĂN ĐẠI-LÝ CÁC TỈNH, hỏi: Dépôt général: Craie (phần viết) marque « Le Papillon », Confetti, Serpentina, Cotillons, Masques, sans-gènes, Gairlandes et Lanternes Vénétienes, là hiệu:

An-Hà

Đại-lý Tổng-cục phát hành khắp Đông-Dương 13, phố hàng Đồng (Mã) gần chợ Đồng-xuân — Hanoi

NGƯỜI BÁN BÁO
— Vịt đẻ 5 xu
— Vịt đẻ 0!!

LÝ TOÉT—Quái
vịt gì mà rẻ thế?
Hay mình mua
mấy con về đánh
chén?... Nhưng
thời! năm xu thì
chắc lại vịt toi.



TRÔNG TÌM

CHỌN NGƯỜI DẠY TRẺ Ở TURQUIE

MỘT ông giáo người Turquie giữ cái trọng trách dạy dỗ ở trong làng phải nhiều lịch duyệt và có nhiều đức tính: 1- phải có kinh nghiệm lâu về sự sinh hoạt của dân trong làng và quen luyên với cái đời ấy; 2- phải đến tuổi, có lịch duyệt và một nền học thức đủ để vượt những sự khó khăn trong khi thừa hành chức vụ; 3- có thể làm việc miệt mài không biết mệt khiến cho sự sinh sống trong làng thêm hoạt động; 4- phải đủ học thức để dạy trẻ và thanh niên lập đọc, lập viết, làm tính và những môn phân của người công dân; 5- có đủ tư cách để thay mặt chính phủ trong những vấn đề liên quan đến nông và những công việc phụ thuộc về nghề nông, và là một người diu dắt sáng suốt cho dân quê về vấn đề ấy; 6- hết lòng thừa hành phận sự cho đầy đủ, coi đời riêng của mình có liên lạc mật thiết với sự sinh sống của làng và của chính phủ nữa.

(La Turquie Kamaliste — D I)
M. dịch

NGHĨA VỢ CHỒNG

ĐỐI với bà Franklin Roosevelt, người chồng là rất ích kỷ, bắt vợ làm việc không công cho mình. Cả ngày người đàn bà phải quét dọn, đi chợ, nhặt rau giặt rũ, nói tóm lại phải đảm đương mọi việc trong nhà. Làm việc nặng nhọc như thế mà người vợ có được xu nào đâu. Bà cho thế là bất công. Một nụ cười dịu dàng, một cái nhìn âu yếm làm sao đến bù lại được bấy nhiêu công việc? Nếu không có vợ, người đàn ông tất nhiên phải thuê bồi nấu hoặc ra tiệm. Như thế thì phải tốn tiền hơn. Muốn được công bằng, người chồng, mỗi tuần hoặc mỗi tháng phải đưa cho vợ một số tiền nhất định. Mỗi ngày, sau tám giờ làm việc, người vợ được phép nghỉ ngơi, người chồng cũng không được sai khiến nữa. Chồng về, người vợ đã bãi việc ngồi ở bàn ăn. Người chồng phải tự mình bưng các thức ăn lên dọn ở bàn. Ăn xong lại phải tự mình dọn dẹp quét tước nếu « phu nhân » không chịu làm thêm một giờ. Không biết ông Roosevelt có chịu hưởng ứng mà thi hành cái thuyết kỳ lạ của bà vợ ông không? B.T.T.

1 NGHÌN TRIỆU QUAN MỘT NGÀY

NĂM vừa qua, thế giới đã dùng vào việc tăng binh bị và việc chiến tranh hết 360 nghìn triệu quan (360 milliards de francs). Thế là họ tiêu một ngày hết 1 nghìn triệu quan.

Các bạn có biết một nghìn triệu quan là bao nhiêu không?

Nếu cứ để thì giờ của các bạn từ lúc mới đẻ đến hết từ « quan » một thì các bạn phải sống đến 11 tuổi mới có thể đếm được.

Nếu số tiền ấy bằng bạc giấy 1 nghìn quan, ta sẽ có một thư viện gồm 2.000 quyển sách mỗi quyển dày 500 trang.

Hơn nữa nếu số tiền ấy bằng vàng, cái khối vàng ấy đo được 17 thước khối (m³) và nặng 32 tấn (tonne).

Bây giờ ta hãy dùng số tiền ấy làm nhà, mỗi cái 50.000 quan. Mỗi buổi sáng với 1 nghìn triệu quan người ta có thể khởi công xây được 20.000 cái nhà và mỗi năm 7.200.000 cái, mỗi cái chứa được 4 người, tất cả số nhà ấy có thể là chỗ ở của 28.000.000 người.

Nhưng không, họ không dùng số tiền « ketch sù » ấy để làm nhà, nhưng để phá nhà, giết hai lượng dân, tàn phá châu thành to lớn, họ dùng số tiền ấy để mộ quân lính, để đúc súng đạn, đóng tàu bay, tàu chiến, để... giết hại lẫn nhau và để làm giàu các ông chủ xưởng đúc khi giới.

(C. C.)
H. Như Tố dịch.



SỰ THỰC

— Allo! Allo! Các anh cứ đến hotel ăn đi, tôi không đến được vì nhà tôi cứ đòi đưa đi xem cinema.

Ruồi

MÙA HÈ không có gì khó chịu và bần thủ hơn là bị ruồi quấy nhiễu. Khó chịu khi chúng bầu bám vào ta Ngụy hiểm vì những vi trùng chúng mang lại.

Chắc bạn chẳng lạ gì sức sinh sản mau chóng của con bọ khốn nạn ấy: trong cái đời sáu tháng của chúng, một con ruồi đẻ năm lần, mỗi lần một trăm năm mươi trứng, tức là cuối mùa hạ, con ruồi tổ ấy có hàng nghìn triệu con cháu. Nó chọn chỗ đẻ đẻ, những đồng phân, những rác rưởi mục thối; ở đấy trứng đẻ này nở: những trứng ấy nở ra những con bọ nhỏ mà mười ngày sau sẽ trở nên những con ruồi lớn... Và tất cả cái đội họ có cánh ấy sẽ rời đồng phân chúng sinh chưỡng để xông vào bếp, vào trần ta và đẻ những vi trùng lên thịt, lên bánh, lên sữa hay lên môi con trẻ. Như thế, con ruồi là vật mang lại đủ các thứ bệnh, nhất là chứng thương hàn và chứng đi rữa trẻ con.

Vậy phải giết ruồi. Mặc những chỗ trang hoàng đẹp để trong nhà bạn: hãy dùng những giấy giết ruồi hay một bát mật để dử chúng vào cạm.

Và che đậy thức ăn. Không được để rong thức gì trên bàn, cất ngay những món ăn còn lại vào trần có sàng lưới sắt nhỏ mắt.

Và muốn có quyền răn bảo người khác, ta hãy nêu gương trước. Nhà vệ sinh sẽ cho ta hay rằng cách trừ ruồi nhậy hơn hết còn là trừ những ruồi non ngay lúc mới nở và ngăn cho trứng không nở được: người làm vườn, làm ruộng ở thôn quê ta hết thấy đều có những hố chứa phân kín không? Mùa hè họ có chằm chỉ lấy phân tuần lễ hai lần để mang đi xa chỗ nhà ở không? Có ai dạy cho dân quê tưới đầu tây vào thùng phân không? Và cho người thành phố luôn luôn đóng kín chuồng tiêu không?

(Ric et Rac) M. dịch

Bạn có phải thực là dân Paris không?

(Mỗi nơi đô hội to, những người đều có tính cách riêng. Dưới đây là những cái đặc biệt của người ở Paris, thành phố đẹp nhất hoàn cầu. Còn những cái đặc biệt của « dân Hanoi » ta thì thế nào?)

BẠN thực là dân Paris nếu...

...Bạn chăm chú không đi vào trong những hàng dinh trên đường.

...Bạn khiêu vũ với một bộ dạng hơi bất mãn (song tuy thế bạn rất vừa lòng).

...Trên xe điện, bạn lấy vé hạng nhì nhưng ngồi chỗ hạng nhất, và mong rằng người phát vé không đi qua.

...Bạn xuống xe không bao giờ bỏ vé vào cái thùng đựng vé khách trả lại.

...Bạn khinh giẻ những người đi chân khi bạn đi ô tô và bạn nguyện rũa những người đi ô tô khi bạn đi chân.

...Hơi có một chuyện nhỏ nhặt xảy ra trong phố, bạn bàn cãi rầm rĩ với những người bên cạnh.

...Khi bạn nói về một người có danh tiếng, bạn chỉ gọi lên chứng không với một giọng rất thân mật, tuy rằng bạn chưa từng nói chuyện với người ấy lần nào.

...Bạn lời nhà hát vào cuối cảnh thứ nhất.

...Không mấy ngày là bạn không có chuyện trò với người soát vé ở ô tô chỗ khách, với người bán báo quen cho bạn hay với người chủ bưu điện.

...Bạn thích đi rong ngoài phố.

Bạn trả lời CÓ hay KHÔNG. Mười « không »: bạn không đáng ở Paris. Trên năm « không », bạn là người vừa phải. Trên năm « có », hẳn bạn là người khó chịu lắm.

(D. I.) M. dịch

Tàn nhang khỏi hẳn

Bôi thí nghiệm ngay tại Mỹ-viện trong 5 phút thấy biến hẳn nốt đen. Làm mịn tươi da mặt. Tàn nhang không phát lại nữa. Giá 2p.00 — 3p.00 — 5p.00 một hộp.

Da trắng mịn tươi đẹp mãi 2\$ 3\$ một hộp

Đã xoa hóa-chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn mãi. Nhờ dùng phải phấn kem xấu cũng không hại da nữa.

QUÀ BIỂU — Nếu mua từ 3\$ giờ lên

Biểu một hộp nước hoa, kem, phấn, chì, son hay brillantine: Oyster (Con Hên) Houbigant, Tokalon, Chéramy Dixor, Duvéla, Lanselle, Yardley, Guitare, Arcancil, Gorlier, L'Oréal, Bourjois, Email Diamant, Lux, Lenthéric, Coty, Forvil, Orsay, Rosé-mail, Eclador, Cutex, Luxuria, Lesquendieu, Klytia, Innoxa, Epitoplaster, Simon, Faber, Lanvin, Ricils, Rimmel hay Roger v.v.

MỸ VIỆN AMY 28, Hàng Than — Hanoi

VIỆN SỬA ĐẸP NGƯỜI BẰNG ĐIỆN KHAI TRƯƠNG TRƯỚC NHẤT TẠI XỨ ĐÔNG-PHÁP TỪ NĂM 1936

L U ' O ' M L A T

Bạn có biết không ?

G IÓNG NGƯỜI có đã chừng 400.000 năm nay. Đành rằng gần đây hình như người ta xét ra rằng giống người có đã lâu hơn; nhưng muốn tránh sự bần củi lỗi thời, ta hãy cứ tạm nhận cái số 400.000 năm. Ta tính chung bình mười sáu năm một thế hệ (ngày nay phải hăm chám năm), thì trong khoảng 400.000 năm ấy đã có 24.000 đời kế tiếp nhau. Về phần sâu bọ, nếu ta tính chung bình tám đời một năm, thì cũng trong 400.000 năm ấy đã có 3.200.000 đời sâu bọ, và trong 40 triệu năm mà chúng đã sống ở trên trái đất này, tất đã kế tiếp chừng 300 triệu đời. Như thế theo nhà thống thái Mỹ Howard thì sâu bọ đã có hơn người ta 12.500 lần chỉ cơ hội để trở nên một giống có hình thù bất di dịch. Và như thế cũng chưa hết, vì chính thực ra, sâu bọ có đã trên 40 triệu năm nhiều lắm.

(D. I.) M. dịch

Bảng vàng... chữ xanh

K HÔNG phải đây là cái bảng vàng danh dự của các bạn à. Đây là cái bảng sơn màu vàng mà các nhà bác vật bên Anh mới nghĩ ra dùng để thay những chiếc bảng đen vẫn treo ở nhà trường...

Người ta nhận thấy rằng những màu sắc rất có ảnh hưởng đến mắt các trẻ em học trò. Bảng trắng sẽ dĩ không đúng là vì nó lóa mắt hết sức. Phần nhiều ở các trường toàn dùng bảng đen viết phấn trắng. Nhưng người ta lại nghiệm thấy rằng: người nhìn cũng như trẻ em, đọc chữ *xanh* viết ở trên bảng vàng rất dễ dàng nhanh chóng mà không bị mỏi mắt như khi nhìn bảng đen lâu.

Vì thế nên ở các trường bên Anh, người ta đã bắt đầu dùng bảng vàng, phần xanh để thay những chiếc bảng đen, phần trắng.

(Vie et Santé)

Cô B. V. dịch

CABINET D'ARCHITECTE

**NGUYỄN - CAO - LUYẾN
HOANG - NHƯ - TIẾP**
Architectes diplômés P.L.G.I.

Angle Rues Richaud et
Borgnis Desbordes - Hanoi

Những điều tiên tri

NĂM 1921, một người chuyên xét vi đầu mô nói rằng trái đất chỉ còn có 9 nghìn triệu thùng lớn đầu mô chưa lọc, và khuyên các nhà thống thái nên mau tìm một chất thay cho dầu, bằng không, ô tô, máy bay và tất cả các thứ máy móc phải cần đến dầu mô để chạy, một ngày kia sẽ bị liệt.

Nhà chuyên môn trên không nghĩ đến chỗ người ta sẽ đào những cái giếng sâu tới trên năm nghìn thước; ông cũng không nghĩ đến chỗ, nhờ có những phương pháp rất tinh xảo, số đầu người ta lấy được sẽ mỗi ngày một tăng mãi lên.

Từ năm 1921 tới đây, mười ba nghìn triệu thùng lớn đầu mô đã khai rồi. Theo lời tiên tri của nhà chuyên môn trên thì số đầu còn lại trên trái đất đã phải hết nhanh rồi.

Một nhà chuyên môn thứ hai, không quá quyết kém ông trên, nói chắc chắn rằng trong một thời hạn còn lâu lắm, tất cả những sự nhu cần về dầu mô sẽ được đầy đủ một cách rất dễ dàng.

Và cho đến có thiếu dầu, những nhà thống thái cũng không thiếu gì phương pháp xoay sở. Nay người ta đã thấy những xe chạy bằng than củi. Biết đàn người ta chẳng có thể tìm cách lấy điện ở không khí, v. v.

(Robinson) M. dịch

Bộ óc «hoàn toàn»

NHỮNG nhà nghiên cứu về nhân chủng học người Mỹ vừa mới tiên đoán một cách rất lạc quan về hậu thế.

Sự nghiên cứu rất tường tận về các sọ của người thượng cổ đã làm cho bác sĩ Frederick Tilney nhận xét một điều mới lạ: sự nở nang của sọ người từ cổ chí kim vẫn đi đôi với sự nở nang của khối óc, và vẫn càng ngày càng tăng lên cho tới một mực tối cao. Vì xét nhận ra thì dù người đời xưa hay người đời nay, phía sau đầu vẫn y nguyên không hề thay đổi. Nhưng so với cái trán hẹp và hót ra đằng sau của người thời ẩn lũng ở lỗ với chúng ta bây giờ thì quả có khác xa: trán của chúng ta thường rộng và gồ.

Điều đó tỏ ra rằng cái mảng trán (lobe frontal) của sọ người đã nở nang và thay đổi một cách rõ rệt. Đồng thời chất óc cũng theo mực đó mà tăng lên và khiến thông minh của người đời cũng vì thế mà càng tăng mãi mãi.

Theo điều xét nghiệm đó, thì những

—Cụ lý a,
tôi sắp đi
Tây.

—Ấy chết!
Câu nói đại
đồ xương
sống xuống
biển!



lớp người sau chúng ta đây sẽ thông minh hơn chúng ta nhiều vì họ sẽ có một bộ óc «hoàn toàn». Và những vấn đề bí hiểm mà hiện nay hết thấy nhân loại đều phải bó tay hàng phục, đối với hậu thế sẽ dễ như trở bàn tay.

(Messidor) M. P. dịch

Ăn cho thông thả

CÁI đời tấp nập vội vàng của chúng ta ngày nay thường sinh ra nhiều tật xấu. Một cái tật có hại hơn hết là ăn vội vàng. Cái tật ấy, rất đáng tiếc cho cha mẹ, rất tai hại cho con trẻ.

Người ta hiểu rằng muốn cho xương, thịt và cả đến óc trẻ được nở nang đều đặn thì thức ăn cho trẻ phải giản dị, lành, nhiều một chút. Nhưng phải ăn không vội vàng, ung dung từ tốn, phải nhai kỹ và nuốt thông thả, khiến cho sự tiêu hóa được dễ dàng và sự tâm bỗ được đầy đủ.

Một vị sĩ người Anh, riêng trông nom về trẻ con, một hôm đã nói rằng: « Ở nước Anh có hàng triệu trẻ con cần bồi bổ không lớn lên được vì cho ăn uống vội và vì chúng ăn vội vàng quá ».

(D. I.)

Những mảnh sao

THEO các nhà văn thiên học thì cách đây không lâu lắm, một hành tinh nhỏ đáng lẽ đã vấp phải trái đất.

Nếu sự đụng chạm ấy có thực thì sẽ xảy ra những gì?

Trước hết phải thí dụ rằng hành tinh kia « rơi xuống » một hoang địa... chúng tôi không muốn tưởng tượng ra những cái tai hại gây nên bởi một khối chùng

một cây số đường kính rơi xuống giữa một thành phố đông đúc.

Người ta đã tìm thấy, ở xứ Arizona (Mỹ) một mảnh sao cũng lớn gần như hành tinh trên. Một nhà thống thái, sau khi xem xét chỗ rơi xuống, đã tuyên bố rằng quả lửa kia đâm sâu xuống đất rồi gặp một giải nước ở đây. Tức thị nước ấy biến thành hơi rất nóng mà sức bốc lên mạnh đã làm tung những sắt vụn và chất lỏng cháy ở tìm đất lên cả một vùng quanh đây.

Song những mảnh sao ấy có điều này đáng chú ý, là có chứa rất nhiều chất quặng, khiến trở nên một giá rất lớn.

Mảnh sao rơi xuống xứ Arizona có 92 phần 100 sắt và 8 ph. 100 kền, tức là chừng một triệu tấn kim khí. Chỉ còn việc lọc ra để dùng thôi. Nhưng người ta nói rằng cái đó có nhiều điều khó khăn.

(Robinson)

M. dịch

CẦU Ô

Tim việc làm

Trẻ tuổi, đứng đắn, nhanh nhẹn, có bằng Diplôme, đã học qua ban tú tài, muốn tìm một chỗ dạy học tư ở Hanoi để có thể học thêm.

Hỏi M. Trần Văn Ngũ
N° 1 Voie 34 Hanoi

Cần người làm

Cần một người thạo về nghệ ảnh (biết làm retouche sur cliché và papier) và một người làm việc trong «chambre noire»; lương rất hậu.

Hỏi M. Huỳnh Thi,
Avenue du Musée, Tourane.

Nếu quý ngài muốn đỡ tốn thời giờ và tiền bạc thì nên dùng một cây đèn manchon hiệu

PETROMAX RAPID

Đèn PETROMAX RAPID đã hoàn toàn đoạt một kỹ-luợc mới trong kỹ-nghệ đèn manchon

KHÔNG PHẢI SÔNG BĂNG RƯỢU ALCOOL :

KHÔNG ĐÂY MỘT PHÚT ĐỒNG HỒ ĐÃ THẤP SÔNG CÂY ĐÈN :

MUỐN ĐỐT BẰNG DẦU HÔI HAY DẦU SÁNG CỨNG ĐƯỢC :

thiệt là một thứ đèn chế tại Đức quốc hoàn toàn tiện lợi và đèn dĩ vô song, xưa nay chẳng có thứ đèn nào sánh kịp.

Đại lý độc quyền xứ Đông - Dương :

Etablissements **DAI-ICH** - 29, Bd Tongdocphuong, Cholom

Chuyên môn bán đủ các kiểu đèn manchon và đồ phụ tùng các kiểu đèn.



N. 827 - 200 bougies
1 litre dầu đối đồng 18 giờ

N. 828 - 300 bougies
1 litre dầu đối đồng 12 giờ

N. 829 - 500 bougies
1 litre dầu đối đồng 10 giờ



THƯA TƯ

TIỂU THUYẾT của KHÁI HUNG

(Tiếp theo)

XIII

CÚC! con đã cho nó sang chùa mời cụ Giáp chưa?

— Bầm me đã ạ.
Bà Ba ngắm con, mỉm cười, lẳng lẽ sung sướng, khiến Cúc bẽn lẽn quay mặt đi. Vì cũng như mẹ, nàng đương nghĩ tới buổi hội kiến với cậu « cũ Phan », và cái mỉm cười của bà Ba nàng cảm thấy có ngụ một ý nghĩa vợ chồng.

— Con đã bảo nó đun nước rồi chứ?
— Bầm me, họ đến rồi đun nước cũng kịp. Đun trước để nguội đi mất.

— Thì cứ bảo nó đặt sẵn. Sư cụ đến ngay bây giờ đấy.
Quả thực năm phút sau sư cụ tới, nhanh nhẹn lên gác, tuy tuổi cụ đã ngoài sáu mươi.

Nhà tu hành chấp tay lễ phép chào:
— Lay cụ lớn ạ.
— Không dám, A di đà phật! lay cụ.

Bà Ba bước xuống dếp đặt lại cái ghế mây có tay dựa, phải bực cái đệm nhưng do:
— Xin rước cụ ngồi.

— Bầm không dám, xin cụ lớn để mặc chúng tôi ạ.
— Bạch cụ, tôi mới về, hơi mệt không đến chùa thăm cụ ngay được nên mời cụ sang chơi.
— Dạ.

Mục đích bà Ba cho tìm nhà sư là muốn để nhà sư ngồi chứng kiến việc gặp gỡ của bà ta với Trinh và Khoa. Vì sáng nay vừa ở Hà-nội về, bà ta nhận ngay được mấy chữ của Khoa nói hai anh em muốn sang chơi có chút việc hơi quan trọng.

Bà đoán rằng việc đó chỉ là việc thừa tự. Nhưng bà không khỏi kinh ngạc. Những chuyện lời thối xảy ra trong gia đình hai anh em Trinh, bà biết hết. Mỗi lần về làng, bà chẳng cần hỏi

dò ai, tự nhiên họ kéo nhau đến mà tung công, mà khảo với bà hết mọi điều về bọn con chồng. Bà chỉ yên lặng ngồi nghe, thỉnh thoảng lại thở dài một tiếng như để phàn nàn cho sự bất hòa mà bà muốn không có. Kỳ thực, bà rất lấy làm sung sướng. Và bà luôn luôn nghĩ thầm: « Cho chúng mày chết! Chưa ăn thua đâu, chúng mày đã lục đục rồi. Được lắm! Chuyển này thì hết cả khí khái... »

Xưa nay bà Ba thường tỏ ra ghét cái tính khí khái của vợ chồng Khoa. « Khi khái róm », bà bảo cho mọi người biết thế. Tuy trong thâm tâm bà vẫn thành thực muốn nuôi một người con chồng để cho hưởng thừa tự sau này, nhưng ghét, ghét cả bọn, thì bà vẫn ghét, bà thù hằn nữa. Việc thừa tự, bà cho là một việc có lợi cho bà, mà lại có hại, có hại đến danh dự bọn con chồng. Bà thừa hiểu rằng ở ngoài người ta chỉ trích bà nhiều lắm, người ta cho bà là một con yêu quái đến phá hoại gia đình ông án Nguyễn. Vậy thì việc lập thừa tự này đủ trả lời lại hết thấy những câu dèm pha vô căn cứ. Người ta sẽ bảo nhau: « Đấy! bà ta tốt thế đấy! Mà quần tử không! Bọn con chồng đối đãi với bà ta có ra gì đâu, thế mà bà ta đề ráo của cải cho. Nào xem còn ai dám ngờ vực bà ấy nữa không! »

Được tiếng khen ấy, phòng bà Ba có mất gì, có thiệt hại mấy tí. Chẳng qua, như Trinh đã bàn với Bình và Khoa, bà ta chỉ bỏ ra vài chục hay dăm chục mẫu ruộng là cùng. Kể thì đó cũng là một cái giá tài khá to, nhưng có thắm vào đầu với cái sản nghiệp hàng chục vạn của bà ta, như lời người ta đồn. Cái sản nghiệp ấy, lẽ dĩ nhiên, bà ta sẽ cho con gái bà ta. Nếu muốn che

mắt thế gian thì cũng chẳng khó, bà ta chỉ việc sang tên hay hơn nữa, viết văn tự bán cho con rề, thế là không ai sẽ có thể dị nghị bà ta được mà anh chàng ăn thừa tự cũng chẳng sợ mui vào đầu ngoài cái số mấy chục mẫu ruộng hương hỏa.

« Dừng hồng buồng tòa nhà ở Hà-nội, ở Hải-phòng mà nhớ! » Ý nghĩ ấy làm bà Ba mỉm cười và nhớ tới chàng rề mà bà đã kén. « Sắp sửa cử nhân luật nay mai rồi! Chỉ vất đi một cái nhà ở Hải-phòng cũng đủ lo cho cậu ấy đi tri huyện! »

Bà tưởng tượng ngay ra một cảnh huyên náo ở công đường, dân sự tập nập vào hầu, kẻ khúm núm, mang cái đĩa đựng lá đơn với một tờ giấy bạc, người khệ nệ bưng cái mâm trên đặt sáu chai sâm lanh và một hộp bích qui tây. Trong khi ấy bà ngồi vắt vẻo trên sập gụ nơi tư thất chơi vài hội tổ tôm với con gái và các cô lục, cô thừa kéo ghế ngồi hầu « cổ » và bà lớn.

Nếu cậu cử còn trẻ chưa muốn xuất chinh vội thì cưới xong bà ta sẽ cho cậu mợ sang Pháp, để cậu học thi tiến sĩ, mợ học các cách ăn chơi lịch sự của người Âu. « Với lại nó đi theo để nó giữ chồng nó nhân thể. Hai, ba năm sau về, với cái bằng tiến sĩ, ít ra cậu Phan cũng tri phủ! »

— Bầm cụ lớn, ông cử sắp thi ra chưa ạ?
Câu hỏi hợp với ý nghĩ của bà Ba khiến bà dặt mình: Bà vẫn tin rằng sư cụ có phép ngoại và bầm độ đoán biết tư tưởng của người ta.

— Bạch cụ vàng. Cậu cử định đỗ xong cái cử nhân là xin cưới ngay. Cụ tỉnh có nên cho cậu cử sang Tây học thi tiến sĩ không nhỉ?

— Bầm cụ lớn nên lắm! Đương tuổi trẻ, ông cử cũng chả cần xuất chinh vội. Đi Tây về rồi nhẩy ngay một bước lên chức đường quan như cụ lớn thiếu thời xưa...

Nhà sư cười he hé, hai con mắt híp chặt lại.

Bà Ba cũng cười:
— Cậu cử đỡ hơi quá, cụ ạ. Cứ định ra làm trạng sư. Cụ tỉnh làm trạng sư thì danh giá quái gì! An-nam mình họ chưa quen cái tên trạng sư, họ chỉ gọi là thầy kiện thôi. Mà cái tên thầy kiện tôi nghe nó làm sao ấy, như thầy cò thầy cóc vậy.

Bà lại thích trí cười tít:
— Phải không cụ, tội gì làm được quan lại chả làm quan?

— Dạ.
— Và lại số tử vi của cậu cử là số ông bốn Tọng kia.

— Bầm cụ lớn, khi nào quan cử về chơi, chúng tôi xin lấy hầu quan cử một lá số tử vi. Chúng tôi lấy thì chẳng bao giờ sai một ly.

— Bạch cụ, thế thì hay lắm! Trong lá số tử vi của cháu Cúc, cháu cũng đứng ngôi mệnh phụ?

— Bầm cụ lớn, chính thế. Có thì còn phải nói. Rõ quý hóa quá, mới một tí tuổi đầu đã bà lớn rồi.

— Mà bạch cụ, lạ quá. Nó là con cầu tự, cậu cử cũng là con cầu tự. Thì ra... quả thực có tiền

NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT

HIỆU CON VOI

1 lạng	3 grs	0p20	1 tá	2p00
1 lạng	6 grs	0p30	1 tá	3p00
1 lạng	20 grs	0p70	1 tá	7p00
1 lạng	500 grs	8p30	1 kilos	16p60

PHÚC - LỢI

N° 1, Avenue Paul Doumer — HAIPHONG

Vinh-Long Thiên-Thành Quán-Hưng-Long Phúc-Thịnh Quảng-Hưng-Long Đồng-Xuân Phạm-Hạ-Huyền	66, Rue des Paniers à Hanoi Phố Khách à Namdinh Rue Sarrail à Vinh Rue Paul-Bert à Hải Marché à Tourane Rue Gia-Long à Quinhon 36, Rue Sabourain à Saigon
---	---

dịch, duyên tiền định, cụ a.

— Bầm cụ lớn chính thể. Chúng tôi đã thừa cụ lớn, khuôn mặt có, khuôn mặt bà cứ giống như đúc khuôn mặt đức Phật Quan âm. Cả đôi mắt phượng, cả cái miệng cười tươi như hoa, cả cái mũi dọc dừa. Thực là như truyền thần vậy.

— Vàng, quả có thể. Hôm nọ sang bên chùa, tôi nhìn kỹ tượng đức Quan-âm, tôi cũng nhận thấy giống, giống lắm, giống như mẹ với con.

Bà Ba sung sướng cười the the rồi cất tiếng gọi Cúc, chừng để ngấm nghĩa lại mặt con. Cúc nghe thấy mẹ và nhà sư nói chuyện đến mình đã lảng ra bao lan từ nãy. Nàng trở vào với một nét mặt ngây thơ và bên lên.

Bà Ba nói với nhà sư :

— Đấy cụ coi, có phải như hệt không ?

— Dạ, hệt lắm !

Cúc bỡ ngỡ hỏi :

— Dạ, mẹ truyền gì, ạ ?

— Con xuống giục nó đun nước mau lên.

Cúc vừa bước xuống thang gác, bà Ba đã thì thầm hỏi nhà sư :

— Cái bùa ấy cứ để cháu đeo mãi ?

— Vàng, đeo mãi. Bùa ấy làm công trình lắm kia đấy ạ. Bà cứ mà đeo bùa ấy thì chẳng sợ sau này quan cứ tịch phụ, dù có mặt hay vắng mặt, quan cứ cũng phải tâm tâm niệm niệm nghĩ đến bà cứ.

Bà vội sủa tay bảo nhà sư im : bà đã nhận được tiếng guốc cao gót của Cúc lộp cộp lên thang.

— Cái gì đấy, con ?

Bà hỏi, lúc trông thấy trong tay Cúc một cái phong bì trắng.

— Thừa mẹ, thư của anh Trình ạ.

— Thư gì thế ?

Bà không khỏi kinh dị : Buổi sáng bà vừa nhận được thư của họ hứa ba giờ chiều sẽ sang chơi. Bây giờ gần ba giờ rồi, vậy bức thư này có lẽ là bức thư từ chối không đến chăng ?

Bà Ba đoán không sai. Trong thư chỉ có mấy giòng chữ vắn tắt :

« Chúng tôi có hứa sang thăm có để nói câu chuyện riêng. Nhưng thiết tưởng chẳng cần sang, vì câu chuyện ấy chỉ có thể nay : Chúng tôi cảm ơn cô và nói để cô biết rằng chúng tôi không thể chiều ý cô được. Xin lỗi cô. »

Mặt bà Ba dần dần đỏ bừng lên, rồi dần dần trắng tái đi. Nhà sư nghe Cúc đọc, thừa hiểu đó là việc gì rồi, nhưng cũng vờ hỏi để bà Ba khỏi nguợng :

— Bầm cụ lớn cho tìm hai ông sang chơi.

Bà Ba giọng cổ thần nhiên :

— À, bạch cụ, tôi cho tìm hai

anh ấy chiều nay sang ăn cơm, nhưng ý chừng nhà lại mới có khách nên các anh ấy xin kiếu.

Rồi bà vui vẻ tiếp luôn :
— Các anh ấy khách khứa luôn ấy mà !

Nhân người nhà bưng nước ra, bà mời tận tay nhà sư một cuén, rồi cầm một chén khác ghé gần vào miệng. Hơi nóng thơm bốc lên làm cho bà hơi dễ chịu, vì bà đương ngấy ngất như

— Bầm vàng.

Bà Ba nghĩ thầm : « Thảo nào ! » Chắc lại đã xảy ra chuyện gì đây. Ủ quải lạ, ban nầy mình đã ngờ ngờ. Sao hai thằng đương thù ghét nhau mà lại cùng sang chơi. Đã tưởng chúng nó sang đòi co nhau, sang phàn trần với mình, sang nhờ mình làm chứng hay khu xừ họ... Có ngờ đâu hai thằng cùng ký tên vào một bức thư lời lẽ cộc cằn... Thôi dịch



người bị cảm hàn. Bà tìm chuyện để nói lảng :

— Bạch cụ, mới vào rét mà đã.. rét quá !

— Bầm vàng, năm nay rồi không khéo đại hàn.

Một phút im lặng. Nhà sư nhìn ra bao lan chỗ Cúc đang đứng mơ mộng, gọi một câu đề dỏ ý tứ bà Ba :

— Bầm cụ lớn, hôm nọ quan huyện về chơi có sang thăm chùa.

Bà Ba sững sốt hỏi :

— Anh huyện nó về à, bạch cụ ?

thì là có tay con mẹ huyện dúng vào... Mà có lẽ cả tay con Thu nữa, con Thu dáo dề lắm cơ đấy !

— Bạch cụ, chị giáo Bằng nó lâu nay cụ có thấy về chơi không ?

— Bầm cụ lớn không ạ.

Thu lấy chồng xa làm giáo học, nên ít khi về thăm nhà. Nàng là người hiền lành nhưng tính rất nóng, rất cục : đã nhiều lần nàng cãi nhau với bà Ba về việc gia đình, nhất khi còn sinh thời cụ án Nguyễn.

Thấy bà Ba bán khoán nghĩ ngợi, nhà sư đứng dậy xin về.

— Ấy, mời cụ ngồi chơi xơi nước đã.

— Thôi ạ, xin phép cụ lớn, chúng tôi về sửa soạn mai cúng Phật.

— Ô ! mai rằm nhỉ ! Thế mà suyí nữa tôi quên.

— Bầm mai mời cụ lớn ra chùa lễ Phật... Lạy cụ lớn ạ.

— Không dám lạy cụ. Cúc ơi ! Cúc ở ngoài bao lan thông thả đi vào.

— Lạy cụ đi, con.

— Lạy cụ.

— Tôi không dám, lạy bà lớn.

Cúc xấu hổ lại chạy ra bao lan.

— Cái con bé thế thì thôi. Sắp bà lớn nay mai rồi mà còn bên lên rụt rè như trẻ con.

Bà Ba tiễn nhà sư xuống thang gác.

— Bầm cụ lớn, bao giờ cưới bà lớn cứ ạ ?

— Bạch cụ, họ xin cưới ngay sau kỳ thi này...

— Bầm cụ lớn thế thì hay lắm. Đại đàng khoa rồi tiểu đàng khoa liền.

— Nhưng bạch cụ, tôi muốn để thư thả. Cháu còn bé dại lắm ạ. Chả biết rồi giao thiệp với các bà phủ, bà huyện ra sao, vì thế tôi lo lắm.

— Bầm cụ lớn, con tông cháu giống thì bao giờ cũng không hơn người thường, cụ lớn chả lo.

Bà Ba tiễn nhà sư ra tận cổng ngoài, rồi vội vàng hấp tấp trở vào, gọi :

— San ! Tỉu !

Tiếng dạ ran. San chạy lại.

— Đi tìm ngay chị lý Thuận đến tao bảo cái này.

— Dạ.

— Tim đến ngay lập tức. Nếu chị ấy không có nhà thì hỏi xem chị ấy đi đâu. Phải tìm ngay, nghe chưa ?

— Dạ.

San cầm đầu chạy thẳng ra cổng. Bà Ba lững thững lên gác : « Quái thực ! Mình vẫn biết hai thằng ngờ vực nhau, găm gù nhau, chưa thẳng nào dám nhận nhời... Minh cứ tưởng chúng nó làm ra giận nhau để để nhận nhời hơn. Vì đã đến nước ghét nhau thì còn cần gì nhường nhau còn cần gì nể nhau nữa. Sao nay bỗng dưng lại có chuyện lạ thế này? Một cái thư hai đứa cùng ký tên ! Vô lý ! Phải hỏi cho ra mới được. »

Bà mỉm cười nghĩ tiếp : « Được, thoát sao nỗi, các con ơi ! Bao giờ con mèo ghét mỡ, con lợn ghét cám thì con người mới ghét tiền được ! »

(Còn nữa)

Khánh-Hưng

Đĩa hát RCA VICTOR 1938

mới thu thanh ở Hương-cảng đã sang tới nơi. Có đủ các điệu hát Bắc-kỳ. Nhều đĩa hay đặc biệt, xưa nay chưa có

Xin hỏi mua ngay tại các hiệu bán đĩa hát hoặc tại hiệu :

DANG THI LIÊN
17, phố Hàng Trống-Hanoi

5 et 7, Rue Negret (Place Negret) HANOI

Hiệu thuốc Tây Vườn Hoa Cửa Nam

Pharmacie TIN
THIÊM HOÀNG TÍN
Pharmaciens de 1^{re} classe

thuốc m ở i, giá hạ

Mở cửa cả buổi trưa

Tél. 3380

Hạt sạn

Vinh hay nhục?

Thời-Vụ số 55, trong mục « Trong và ngoài »:

Bởi thế nên có cụ lớn đi đánh bạc thâu đêm mà vẫn không việc gì. Còn nếu về nhà bà vợ có đề ra đánh thì cái đó lại là cái vinh vì cái nhục của nghề làm chông chứ không phải của nghề làm chính trị.

Bị vợ đề cử ra đánh đờn, một là vinh hai là nhục — cái đó tùy cụ lớn — chứ chẳng thế nào vừa nhục lại vừa vinh được!

Còn nặng nợ

Cũng số báo ấy, trong bài « Một gia tài vô chủ »:

Mayda hồi này đã đính hôn với một người mà cô ta thương lắm, nhưng chàng này phải cái nghèo. Cũng vì lẽ ấy, cô Mayda không ngần ngại gì cả, cho chàng ta một liều « thuốc tây », và quả quyết lấy Alexandre Bergmann.

Cô Mayda có cho chồng một liều thuốc tây thì bất quá cũng chỉ « tây » được những cái bản trong ruột chồng thôi.

Và anh chàng sẽ hết lòng cảm ơn cô nếu anh chàng lại thường đi tào.

Lượng hải hà

V. B. số 608, trong bài « Tin về lương bổng các viên chức »:

Cái cách như thế là theo một chánh sách khoan hồng đối với dân thuộc địa.

Tội nghiệp dân thuộc địa! Chẳng biết có cái tội tình gì mà phải khoan hồng thế vậy?

Táo tợn và lạ kỳ

Cũng số báo ấy, trong bài « Kế trộm hoành hành » (Quảng Yên)

... không tối nào là trong thành phố không có nhà mất trộm; mà nào có mất ít, toàn những vụ trộm kịch sù. Chúng giám vào cả các nhà chuyên trách ăn trộm.

Ồ! Thế thì chúng hỗn quá thật! Nhưng chúng ăn trộm gì được

trong những nhà chuyên trách ấy? Tim, gan, phổi? Hay một ít phân để bón ruộng?

Nhớ đấy!

Cũng số báo ấy, trong chuyện « Một người kỳ quặc »:

Cứ thế đến năm Nguyên 12 thì anh em chàng mới được chú thím thương tình đem về nuôi.

Nhớ như thời đã là nhớ. Đấy Nguyên lại những 12 thời, thì hẳn là phải to!

Có lẽ cũng có phúc

T.T.T. Bầy số 221, trong chuyện « Ngày giỗ »

Thấy tôi vào, ông cụ ngừng đầu lên, vui vẻ mời tôi ngồi chơi rồi gọi người nhà thắp đèn, pha nước... Ông cụ vốn giống con gái như đức, nhất là cặp mắt sâu nghiêm nghị và hơi buồn...

Ông cụ giống con gái như đức là vì ý chừng, con gái đã sinh ra ông cụ rồi!

Khóc... mảnh

Cũng trong chuyện ấy:

Nếu lắng tai nghe, người ta sẽ nhận thấy có tiếng sứt sít, tiếng nức nở của một người lớn, tiếng khóc mà người khóc cố giữ lại trong cổ họng, cố chặn lại bằng chiếc khăn tay nhưng nó vẫn bật ra, vỡ vỡ và tan nát...

Vỡ vỡ và tan nát như vôi gạch và ngói vụn? Mà người ấy khóc rồi đùn ra một đồng?

Số phận oái oăm

Cũng số báo ấy, trong bài « số phận hăm hiu của Sophie Dorothée »

Phải đặt vào « sống » giữa một người chồng chẳng bao giờ ban cho nàng một chút tình yêu, giữa một mẹ chồng cay nghiệt, giữa nàng Platen chỉ chăm chăm làm đau khổ cố nhiên đời Sophie Dorothée chỉ mang nặng những đau thương.

Thế thì số Sophie kể cũng hăm hiu vì phải sống « giữa » một người chồng, « giữa » một người mẹ hay « giữa » ai nữa, thân phận nàng cũng chỉ là thân phận một con số mà thôi.

HÀN ĐÀI SẠN



T.

CHỦ HÀNG SÀNG (biểu tình) — Quốc dân vạn tuế!
LÝ TOÉT bảo XÃ XỆ — Thằng cha khờ quá! Nếu quốc dân ai cũng sống muôn tuổi thì nó chết bỏ đời!

VUI CƯỜI

Của Việt Thanh

Lời con trẻ

— Nhà mày làm giày mà cứ đi dẫu lệt bết suốt ngày, sao mà hà tiện thế?
— Thế nhà mày làm nghề trồng rừng mà sao em bé mày không có lấy một cái răng nhỏ?

Của Lê quang Nhâm

Đánh cao

XÃ XỆ — Tôi dám chắc không ai đánh bài cao bằng tôi cả.
LÝ TOÉT — Bác chưa thấy, ông Bang Bạch đánh còn cao hơn bác nữa.

Anh hùng

BỐC TỜ — Ông không nên gần những người bệnh, nếu ông gần với họ thì sẽ bị vi trùng qua mình ông rất nguy hiểm.

NGƯỜI ANH HÙNG — Thế con vi trùng bao lớn ông nhỉ?

— Nó rất nhỏ, nhưng...
— Ở sợ gì! Đến cộp, voi, thú dữ tôi còn bắn chết nữa là vi trùng.

Học sinh

CON — Học sinh là thế nào hở bà?
CHA — Ồ, con tôi nó khờ quá! Nè, học là học, sinh là đẻ, thế học sinh là học đẻ.

Gà sống

CHỦ NHÀ — Tao bảo mày bắt cho tao một con gà sống sao mày lại đem gà chết?
BẦY TỜ — Dạ, gà này vẫn còn sống chứ chưa nấu chín.

Ăn cây nào rào cây nấy

THẦY GIAO — Ta có câu: « Ăn cây nào rào cây nấy ». Vậy trò giải nghĩa ra coi?

TRÒ — Thưa thầy, nếu mình ăn trái nó mà mình không rào cho từ từ thì người ta lên hái trộm hết.

Tưởng

THẦY — Mỗi khi trò ngủ mừng nệm từ từ thì trò có tưởng nhớ đến kẻ nghèo không?

TRÒ — Dạ thưa thầy trong lúc ngủ, làm sao tưởng được?

Của Nguyễn an Vinh

Hãy chia nốt ra

— Thờy a! Thằng Bảo nó đâm con, con lại đâm giả nó!

— Con nhầm rồi. Con không nhớ trong kinh thánh có câu: « Hễ bị ai tát một bên má, thì hãy chia nốt bên kia cho người ta tát » thì mới đúng lẽ kia mà!

— Thưa thầy, nhưng nó đâm vào mũi con.

Có cái ô

— Khi mặt trời thì anh thấy trên đầu có gì?

— Trời, mây, mặt trời...
— Khi trời mưa?

— Có cái ô

Của Đoàn văn Hiến

Bán sữa tươi

CHỦ NHÀ — Sao hôm nay chị lại mang loan nước lã cho tôi thế này?

CHỊ HẰNG SỮA — Thôi chết rồi! Tôi quên không pha sữa vào...

Lý luận

Đương ăn cơm, bỗng nom thấy con lầy tay thô vào chén rượu của mình rồi bôi lên má con búp bê, bên máng rằng: « Sao mày lại nghịch bẩn thế? »

Con đáp: « Con đánh má hồng cho con búp bê để đỡ chửi! »

BỐ (ngạc nhiên) — Đánh má hồng bằng rượu à?
— Sao lúc này mẹ lại bảo: rượu làm cho bố đỏ mặt.

Cách trị

CON — Có phải năm cái mọc ở những nơi nào hay mưa phải không, hả cha?

CHA — Phải! vì thế cho nên năm cây năm như một cái ô vậy.

CHEMISSETTE
PULL'OVER
MAILLOT

CÉCÉ

Les tricots CÉCÉ se classent toujours premiers
EXIGEZ LA VRAIE MARQUE CÉCÉ

Cu Chung

100, RUE COTON, HANOI — Tél. 523

THƠ ĐƯƠNG

Tào thu độc giả

Tình đồng lương điệp động,
Lân trữ tha thanh phất.
Độc hướng thần họ miên,
Giác lai bản sàng nguyệt.

BẠCH-CỬ-DI

THƠ DỊCH

Mùa thu sớm,
đêm một mình

Giếng vàng lay động lá ngô,
Mỏ chầy hồng xóm, tiếng thu đã truyền.
Một mình ngủ dưới mái hiên,
Tinh ra, trăng sáng một bên giường
năm.

TÂN ĐÀ

Thu san

Cửa bệnh khoáng tâm thường,
Kim triêu nhất đẳng san.
San thu, văn vật lân,
Xứng ngữ thanh huy nhan.
Bạch thạch ngọc khả trầm,
Thanh la hành khả phan.
Ý trung như hữu dục,
Tân nhật bất dục hoán.
Nhân sinh vô kỹ hà,
Như ký thiếu địa gian.
Tâm hữu thiên tải ưu,
Thân vô nhất nhật nhân.
Hà thời giải trần võng,
Thử địa lai yếm quan.

BẠCH-CỬ-DI

THƠ DỊCH

Núi mùa thu

Ôm lâu, năm mãi buồn sao !
Sáng nay, ta mới lên cao, hỡi lòng.
Màu thu, mây, núi lạnh lùng,
Thanh hao nét mặt, ra cùng ta đây.
Năm, gói đá ; đi vịn giày ;
Giấy xanh, đá trắng, đẹp thay cảnh
tình !
Thú vui trong dạ một mình,
Thân ngày quên tưởng cái hình vẽ
đâu.
Người ta sống có bao lâu,
Ở trong trời đất cùng nhau tạm thời.
Mới lo mang lấy nghìn đời.
Một ngày chẳng được hơi rồi tấm
thân,
Bao giờ rửa sạch lụy trần.
Lại đây đóng cửa vui phân núi non.

TÂN-ĐÀ

VAN CHU'ONG

Cái hại của sự
« văn chương »

JEAN PIERRE MAXENCE, nhà phê bình nổi tiếng của báo *Gringoire*, nhân phê bình cuốn tiểu thuyết « Tôi lấy chồng » của cô Jolan Foldes, người đã được giải thưởng quốc tế tiểu thuyết 1936, có viết những câu sau đây mà tôi lược dịch :

« Khi ta đọc một truyện nước ngoài, cuốn *Fontaine của Charles Morgan* (1) chẳng hạn, ta không thể không đĩnh thấy sự chước tác về tiểu thuyết của nước ta là nghèo nàn. Lời nói ấy, bị quan nhưng không thiếu sáng suốt, là lời của một tiểu thuyết gia Pháp trẻ tuổi, trong số người gần đây được hoan nghênh một cách chính đáng, đã nói với tôi. Và vì chúng tôi cùng nhau tìm cái lẽ của sự nghèo nàn ấy, chúng tôi cùng đồng ý về hai lẽ chính yếu. Trước hết, ở phần nhiều các tiểu thuyết gia Pháp, cái khoa viết hình như thay chỗ cho trí tưởng tượng. Đáng lẽ đặt ra những việc, làm hoạt động những cái nhỏ nhỏ để tạo nên cái không khí của truyện, các văn sĩ Pháp nhiều khi chỉ thích những cử chỉ anh hùng, đo những sự kỳ ức văn chương tạo nên hơn là vì những sự cần của tâm lý các nhân vật, và những cách đó, nếu một đôi khi có tỏ một chút tài ngôn luận, (mà ta không nên cho là một văn thể), thì cũng có nhiều cái dễ đáng đáng sợ và rất chóng sẽ cho người ta cái cảm giác của sự trống rỗng, sự đập điểm và sự buồn tẻ. — Lẽ thứ hai và lẽ cốt yếu: nhiều nhà văn không biết nhìn cuộc đời và đời thay với cuộc đời... và nếu họ cố sức chằng nữa, họ chỉ gọi tên cái mà đáng lẽ nghệ thuật họ phải làm hiện thấy, họ viết « trẻ trung » hay « thi vị » trong khi đáng lẽ phải bày tỏ, làm hiện hiện cái thi vị của sự trẻ trung, cái bị kịch của một xã hội đang thành lập. »

Lời phê bình trên đây của J. P. Maxence thật là nghiêm khắc, và khi ông hạ một câu phẩm bình như thế, chắc lòng tự ái của ông cũng bị tổn thương lắm. Tôi không thể phủ họa ông mà phê bình các tiểu

thuyết Pháp, bởi đó là một công việc tôi không làm nổi. Tôi chỉ nhận rằng những cử trên kia cũng có trong văn chương của ta. Nhiều nhà văn mình cũng bị cái ám ảnh « văn chương » làm hai. Nói « văn chương » đây, theo ý nghĩ của các nhà văn đó, là những câu bóng bẩy xa hoa, những tình tình tốt đẹp, những cử chỉ anh hùng mà chúng ta thấy đầy rẫy trong các tác phẩm annam. Đáng lẽ nhận xét và phân tích sự thực trong cuộc đời, họ gán cho nhân vật trong truyện họ những cử chỉ oanh liệt mà không có sự gì cần cả. Như Maxence đã nói, họ chỉ gọi tên những sự đẹp đẽ, hào hiệp, mà không tỏ bày cho người ta thấy rõ những sự ấy.

Thật, nhà văn phải ca tụng cái gì thanh cao, đẹp đẽ, nhưng không phải lúc nào cũng chỉ nói đến một cách mơ hồ. Chúng ta bị những danh từ kêu huỳnh diệu đã nhiều. Thường thường, trong các bài tựa,



— Tôi chỉ muốn có một chàng
rẻ đặc cận-thị.
— ? ! !
— À tại bà: chưa biết mặt con
bé nhà tôi.

ta thấy tác giả nói định ý của mình, bày tỏ một luận đề, chống đỡ một lý thuyết; bao giờ cũng là những luận đề to tát, những lý thuyết cao xa; nhưng có phải cái ý định khiến chúng ta chú ý đầu; cái mà chúng ta chú ý, là xem tác giả có thực hành được những ý định đó hay không. Và không có gì quý giá hơn, đối với chúng ta, sự thực hành đúng và phiến phục của cuộc đời.

Thạch Lam

1) Một nhà văn rất nổi tiếng bên Anh.

Cáo phó

Tình khoe khoang là tật chung
thiên hạ.
Bệnh kinh niên bọn trưởng giả
bọn mình.
Sống trên đời họ rất sinh hư danh.
Bên lúc chết cũng chưa đánh lia
chứng đó.
Ta thường đọc những bài đăng
cáo phó.

Đại cả sa của ông họ bà kia.
Bào tin buồn, nhân dịp họ đem khoe,
Các chức phẩm... lõe thiên hạ.
Của người chết có bao nhiêu danh
giá,
Họ đem phô tất cả, đã rườm rà !
Họ lại còn nhân thể trưng ra
Bù phẩm trước của danh gia qui
tộc.
Con cha cháu ông họ kể ra hàng
số,
Với những tiếng kêu quan đốc,
quan tham,
Quan thông, quan phán, quan nghị,
quan hàn.
Cả huy chương với phẩm hàm,
không bỏ sót.
Bản cáo phó đăng đầy một cột,
Là một tờ quảng cáo cốt đương
danh.
Trong quan tài người chết há vong
linh.
Kẻ sống cũng thỏa tình ta hiển
hách !
Ta muốn nhân cả phường họ
Khuếch :
Nào thiếu gì kiểu cách để khoe
khoang,
Phải thừa những dịp báo tang !

TỬ MÔ

Rượu Chối Hoa - Kỳ

Các bà sinh nở muốn khi ra cũ, được số đa, thêm thật mạnh khỏe như thường, không lo tê-thấp, đi lại được ngay. Chỉ cần Rượu Chối Hoa-Kỳ thì không lo ngại gì hết. Rượu Chối Hoa-Kỳ này trị được nhiều chứng rất giỏi là: Sinh nở, tê-thấp, thổ-táo, đau bụng, đau mình, đầy bụng, đau bụng, chán tay mỗi một, tím thối, sai gân, bị đờn, bị ngã, chảy máu, đứt tay, cầm hàn, cầm yếu, và điều thối hối, kiến kiện vô công. (Aimeoan mua xin có bởi ở các nhà Đại-Lý)



RƯỢU CHỐI HOA-KỲ

Hộp lớn: 150 gr. 500 gr.
Hộp nhỏ: 50 gr.

Phòng-tích « CON CHIM »
ở khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-Kỳ Cao-Miền, Lào.

LẬU, GIANG...

Mắc lậu cấp hành hoặc kinh niên, giang mai, hạ cam, đã có hiện trạng ghê tởm (symptômes rebelles) chỉ nên lại

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

131, Route de Huế — Hanoi

sẽ được khỏi mau và rút nọc. Thật là những môn thuốc kinh nghiệm, giữ nguyên vẹn bộ phận sinh dục, bệnh nhân thấy hiệu nghiệm trong 24 tiếng đồng hồ.

hứa khoản cả đàn bà, trẻ con

Thuốc Lậu Op.60, Giang mai Op.70

ĐẠI LÝ: QUANG-HUY Hải Dương, MAI-LINE 60-63, Paul Doumer, Haiphong. ICE-TRÍ 41 Rue du Marché, Ninh-bình

GÓI THUỐC LÁ

TRUYỆN TRINH THẨM của THẾ-LỮ

(Tiếp theo)

VI - Thủ đoạn

DỀ HIỆU lắm! Hừ, ông Lê Phong bao giờ cũng có thủ giòng khinh thường này...

Mai Trung tuy nói vậy, nhưng ông ta vẫn ngầm thú nhận rằng lời lừa của Lê Phong chưa có một lần nào sai.

Ông cầm mảnh giấy đọc lại một lượt, nhắc lại mấy chữ tít:

— X. A. E. X. I. G. ? X. A. E. X. I. G. ? X. A. E. X. I. G. ? X. A. E. X. I. G.

Và chấp thành mấy tiếng khác nhau... nhưng mỗi tiếng tìm được ra là một sự bí mật mới.

— Không thể hiểu ngay được, ông Kỳ Phương nhỉ... Vậy mà ông Lê Phong hiểu rồi! Ông Lê Phong lại coi như thứ chữ A. B. C mà chúng ta học ngày còn bé... Ông Lê Phong thông minh lắm, song, quả thực, đến việc này tôi vẫn ngờ...

Kỳ Phương không nói gì, nét mặt điềm tĩnh, hai mắt chăm chú, yên lặng sáng đờn đôi mày rậm xanh. Viên thanh tra mặt thám nói:

— Tôi thì tôi tin rằng... Nhưng mà kia! Ông Kỳ Phương, ông nghĩ gì thế?

Kỳ Phương lắc đầu khe khẽ.

— Ý ông thế nào?

Kỳ Phương thông thả nhìn lên, nhẹ hất hàm:

— Ý tôi ấy à?... Tôi chưa có ý gì. Nghĩa là chưa có ý gì nhất định...

Ngừng một lát, Phương mới chậm rãi nói:

— Phải, chưa thể ngay tức khắc lập được một thuyết gì... Kể ra tôi cũng có thể nói như ông Lê Phong rằng việc này chẳng có gì; nói để cho yên lòng mọi người và nhất là để cho mọi người phải tin phục. Tôi có thể nói ngoa hơn nữa cũng được, thí dụ có thể hẹn đến ba hay bốn hôm nữa bắt được hung thủ ngay, nhưng... nói vẫn dễ hơn làm. Tôi, tôi ưa làm hơn. Và trước khi làm, tôi suy nghĩ...

Suy nghĩ một lát, Kỳ Phương lại tiếp:

— Ông Lê Phong nói những lời thách thức này có lẽ vì ông nghĩ vội quá, ông tin ở cái trí mình mà của ông quá, và không ngờ rằng kẻ giết người đây có đủ các mưu chước khôn khéo để tánh lừa ông... Cứ nói ngay tìm được đường lối và cách thức hung thủ dùng để vào đây và giết ông Đường, ta cũng cần phải mất nhiều thì giờ chứ đừng nói là bắt được hung thủ vội... Các ông đã biết thủ đoạn của tên Thổ rồi đấy chứ? Nó dám đến tận nhà ông Lê Phong ngay sau khi giết người thì nó còn có thể làm

Tóm tắt những kỳ trước

Gần 12 giờ đêm Huy, Bình và Thạch đi xem cine về, thấy Đường bị ám sát một cách kỳ dị, thảm thương: Đường ngồi trước bàn học, hai tay chống má, trên lưng một con dao cắm ngập chuốt; trước mặt, một chiếc danh thiếp để úp, trên có những chữ bí mật: X. A. E. X. I. G.

Bình tìm đến nhà Lê Phong, phỏng vấn trình thám báo Thời Thế. Phong đưa Bình xem bức thư của Đường viết cho chàng hôm trước: Đường lo ngại về một người Thổ là Nông-an-Tăng mới về Hà-nội ít bữa mà Đường nghi là có thù với mình. Kế, Phong đưa Bình xem bức danh thiếp của Tăng — đến thăm chàng sau khi Đường bị giết, nhưng không gặp — một sau cũng có những chữ bí mật trên. Hai người đang nói chuyện thì người Thổ gõ cửa vào. Phong bảo hân phải theo mình đến nhà Đường để đối chiếu, song hân đành tháo trốn thoát.

Phong và Bình đến nhà Đường thì thấy Mai Trung, thanh tra mặt thám và nhà trinh thám có tít là Kỳ Phương đang làm việc. Bỗng ai nấy nhận ra chiếc danh thiếp trước mặt Đường đã biến mất. Kỳ Phương nói quy sẽ bắt được hung thủ ngày thứ năm là chậm Phong ra về, trao cho Phương một tờ giấy « cam đoan », trong nói X. A. E. X. I. G. là những chữ đề hiệu làm, và mời Kỳ Phương và Mai Trung dùng 3 giờ ngày THỨ HAI tại nhà Phong để phân giải những chữ ấy và... bắt hung thủ ở đó.



những việc táo bạo hơn thế... Lúc này ông Lê Phong có nói đến hai tiếng « ngu ngốc » để chỉ tên Thổ. Nhưng hai tiếng ấy hơi nóng nói: tôi, tôi bảo tên Thổ quỷ quyết hết sức, nó khôn khéo đến nỗi để cho người ta tưởng là vụng dại. Một điều vụng dại rõ rệt chính là điều ta phải coi chừng như rước một mưa thảm... Vậy thì ta không nên vội vã, nhất là không nên bỏ dở cả tin. Tên Thổ này không phải là một kẻ đáng khinh thường: ông Lê Phong muốn bắt được nó nên lui cái ngày thứ hai ông vừa hẹn với chúng ta đến một ngày thứ hai khác.

Bằng ấy lời, Kỳ Phương nói một cách ôn tồn, một giọng hòa nhã đứng đắn. Văn-Bình tự nhiên so sánh cái thái độ có mực thước ấy với những cử chỉ ngôn ngữ sôi nổi của Lê Phong. Bình thấy lối làm việc của Kỳ Phương chín chắn và sâu sắc hơn của Phong và lo rằng tình quá tự phụ tự tin của bạn mình khó thắng nổi tình cẩn trọng của nhà trinh thám nhũn nhặn ấy.

Phương hỏi:

— Ông Văn-Bình làm ơn nhắc lại

cho biết thêm mấy điều cần.

Thì Bình vui vẻ đáp liền:

— Xin sẵn lòng.

Phương hơi gật đầu, hơi chau mày:

— Người Thổ, lúc đến nhà ông Lê Phong lần thứ hai... À, mà, có phải hân đã đến một lần rồi không?

— Phải.

— Đến vào hồi mười giờ hơn?

— Vâng.

— Lúc ấy ông Lê Phong đi vắng?

— Vâng, như tôi đã nói lúc này.

— Ông Lê Phong đi xem xi-nê?

— Vâng, đi xem cùng với tôi, anh Huy và anh Thạch.

— Tôi biết. Nhưng ông chắc là vào khoảng mười giờ chứ?

— Lê Phong chắc thế, vì lúc ấy thằng Biên có xem đồng hồ.

— Được, xin cảm ơn ông. Bây giờ xin ông cho biết thêm về lúc tên Thổ đến lần thứ hai... Lúc ấy vào khoảng mấy giờ?

— Một giờ đêm.

— Ông Lê Phong cho người gọi hân đến?

— Vâng, đúng như tôi đã kể...

— Tôi hiểu. Nhưng... thế ra lúc cho gọi hân, ông Lê Phong vào

chưa được tin Đường bị giết sao?

— Chưa. Tôi đến báo anh Phong mới biết.

— Người nhà ông Phong gọi tên Thổ ở 143 bis Duvallier?

Kỳ Phương vừa hỏi vừa nhìn vào vợ lên trần nhà. Văn Bình đáp:

— Vâng, ở 143 bis Duvallier.

— Nhà hân ở đấy?

— Không, nhà trọ...

Phương quay lại nói với Mai Trung:

— 143 bis Duvallier... Xin ông thanh tra ngay sáng mai cho người đến hỏi nhà này...

— Sao không đến bây giờ?

— Bây giờ đến vô ích; một là sớm quá nếu người ở nhà ấy không phải là lòng phạm; hai là muộn quá, nếu người nhà ấy có dính dáng đến vụ này.

Mai Trung ngạc nhiên:

— Ô, sao vậy?

Phương mỉm cười:

— Xin ông tin và nhớ cho rằng tên Thổ khôn ngoan lắm. Nó đi xe hơi, xe thuê hay xe của nó ta chưa cần biết vội. Nếu hân biết rằng ta sẽ đến 143 bis Duvallier và ta sẽ tìm được những điều nguy hại ngay cho hân thì tất nhiên hân đã phòng trước và có thể làm lạc cuộc truy nã của chúng ta sau này... Nếu không thì nó không khi nào lại trở về đó cho ta đến bắt... Đẳng nào ta đến bây giờ cũng vô ích... Vậy xin phép ông cho tôi hỏi nốt ông Văn-Bình mấy câu. Tôi hỏi đến đâu rồi thì?

Kỳ Phương ngừng một lát và gật đầu:

— 143 bis Duvallier... Ừ phải rồi... Nhưng tại sao ông Lê Phong lại biết nhà tên Thổ vẫn trọ?

— Vì có bức thư của Đường gửi cho Lê Phong.

— Phải, ông Lê Phong lúc này có nói đến bức thư của ông Đường, nhưng không kịp cho chúng tôi đọc. Ông vội vàng quá, nhưng không sao... Vậy bức thư nói những gì?

— Trong bức thư Đường nói là vẫn lo sợ ít lâu nay vì biết rằng người Thổ Nông-an-Tăng xuống Hà-nội và hình như dò tìm chỗ ở của Đường.

— Nghĩa là tên Thổ ít lâu nay mới có ý tìm ông Đường. Được, thư còn nói gì nữa? Tại sao ông Đường lại lo sợ?

— Vì tên Thổ là con một người can phạm bị ông thanh tra ra Đường kết án khổ sai ngày xưa...

— Nghĩa là ông Đường sợ tên Thổ báo thù cho cha?

— Vâng, bức thư có nói rõ đến điều ấy.

— Mà cái thủ ấy hình như người Thổ đã mang trong lòng từ trước?

— Vâng.

— Nhưng có lẽ đến nay mới tìm được dịp ?
Không hề cho Bình đáp, Kỳ Phương nhìn Mai Trung ra ý phân vua và nói luôn :

— Lúc này tôi đã bảo đây là một vụ án mạng vì thù hận, tôi lại biết là một mối thâm thù mang đã lâu lắm. Hang thù phải là hang người có những mối thù cổ kết như thế mới giết người được... quả quyết như thế, và phải đã dự định việc của hân kỹ càng lắm mới ra vào đây được kín đáo và mau lẹ như thế. Cái thù của một người Thổ bao giờ cũng lặng lẽ ghê gớm, mà việc trả thù của một tên Thổ có học thức tất nhiên phải tài tình. Tên Thổ này ít ra cũng có học ở Hà nội này.

— Có. Hân học ở ban thành chung trường Bảo-hộ...

Phương hơi có vẻ đặc ý :

— Vậy ra cả điều này tôi đoán cũng không đến nỗi lắm... Được, cảm ơn ông... và chỉ xin phiền ông đáp mấy câu hỏi nữa : Sau khi ông Lê Phong nói cho tên Thổ biết rằng án mạng xảy ra ở đây thì mặt hân có lộ vẻ kinh ngạc không ?

— Có.

— Theo lời ông thuật lúc này thì nó nhất định không muốn cùng các ông đến đối chứng ở đây ?

— Vâng, Lê Phong nói rằng nếu hân không muốn tù tội, thì phải đến đây ngay...

— Hân chối không giết ông Đường ?

— Vâng...

Kỳ Phương nhẹ nhàng thở dài :

— Hân chối để rồi thủ nhận với chính ông Lê Phong rằng hân giết người ! Thủ nhận với chính người muốn che chở cho nó và trông nó ngoan !...

Một nụ cười rất kín đáo thoáng trên miệng người trình thám, trong lúc đôi mắt vui vẻ long lanh nhìn mãi vào mặt Văn-Bình :

— Được ! thế là việc điều tra đêm nay tạm đủ. Cuộc thăm vấn nhà sự chủ, cuộc xem xét các tang vật, và những câu hỏi phụ một chứng tá quan trọng vừa rồi, cũng quá thừa để cho ta kết luận rất vững vàng rằng : Nông-an-Tàng là hung thủ. Chúng ta chỉ còn phải làm đến việc thứ hai là bắt được tên Thổ này. Theo ức đoán của tôi thì Tăng không phải là một con vật dễ sa lưới. Tôi biết trước rằng cuộc

săn đuổi sẽ khó khăn nếu chưa hân là vật và, vì hung thủ trong khi trốn tránh vẫn giữ được một thái độ bình yên. Kể giết người tâm thường hay để cho ta trốn nã được ngay là vì lúc nào cũng lo sợ, cũng hối hận sau khi phạm tội ác... Tăng không thể, hân giết người để trả thù : một hành vi đối với hân rất có lẽ phải, một việc đương chính và thiêng liêng nữa. Lương tâm thanh thản không bị một sự hối hận nào ám ảnh, hân có thể lúc nào cũng minh mẫn để đánh lừa ta hay lánh xa cam bẫy của ta... Đó là câu chuyện để chứng, nhưng câu chuyện để chứng thường đáng làm cơ cho ta theo đó mà rảo đón trước cơ mưu của thủ phạm... Ta đã biết tên Thổ có mưu chước giỏi, có một môn « võ nghệ » mà người

gật, ông chau mày, lờn tai, đảo mao theo lời phân giải của nhà thám tử trẻ tuổi ; ở một đôi đoạn ông đưa tay chực cãi nhưng tức khắc lại gặt liềm. Sau cùng ông gặt hai, ba cái luôn, ngẫm nghĩ một chút và phê bình :

— Phải, phải đấy, tôi cũng nghĩ như thế.

Những lý luận của Kỳ Phương thực gọn gàng rõ rệt, cũng như cách xét đoán sáng suốt của chàng ta. Văn Bình tuy sẵn lòng tin tài của Lê Phong hơn, nhưng lúc ấy cũng phải phục Kỳ Phương và mười phần chắc tám rằng không khéo Lê Phong sai lời hứa mất. Anh bụng bảo dạ :

— Thứ hai, hai ngày nữa ? Mà bao nhiêu việc rắc rối, chẳng biết Phong làm thế nào mà... Thứ hai, Phong



bạn chúng ta là ông Văn-Bình đây đã từng được thử, và lại có sự mãn nguyện của một người báo được thù cha ; ta biết thế tức là biết để tâm hơn, biết rằng phải tinh tường hơn trong việc săn đuổi hân... Tôi hẹn với ông Lê Phong năm ngày nữa cũng do cái lẽ ấy, đối với cái tài ông Lê Phong có lẽ hơi lâu một chút, vì ông chỉ cần có hôm nay, ngày mai và ngày kia nữa thôi... Nhưng đối với tôi thì có lẽ tôi phải cố lắm mới đúng được hẹn... Ông Mai Trung nghĩ có phải không ? Và ông nữa, ông nghĩ sao, ông Văn-Bình ?

Kỳ Phương nhả nhận cười không hề Bình kịp hiểu những ý ngầm dưới câu hỏi đó. Mai Trung thì chỉ

sẽ khám phá được, sẽ cắt nghĩa những chữ bí mật, lại bắt được cả hung thủ nữa ! Hừ !...

— Kia, ông Văn Bình, ông nghĩ sao ?

Bình vội đáp :

— Hơ ! dạ ! tôi xin chịu ông là một... bậc kỳ tài... và...

Phương hờn hờ nhưng giấu được ngay :

— Ô, kỳ tài thì khí ngoa quá... Muốn xưng danh tiếng ấy, tôi còn phải qua một cuộc tỷ với ông Lê Phong, phải bắt được hung thủ mà phải bắt được trước ông Lê Phong kia... Ông Phong thì thứ hai này thành công, còn tôi mãi thứ năm kia ! Nhưng tôi cũng xin nhận cuộc tỷ thì... danh giá ấy...

Mai Trung cười :

— Ở phải, kỳ phùng địch thủ đấy, nhưng phần thắng tôi lo rằng lần này...

— Lại ông Lê Phong giữ, phải không ?

— Không ! Ông Lê Phong nhường ! Cả hai ông cùng cười trong một nơi mà ai nấy đều hồi hộp, buồn rầu và lo ngại. Cái xác chết, ngồi trơ mắt đó, đối với hai người hình như không có gì đáng chú ý nữa. Văn Bình toan hỏi một điều chợt nghĩ đến, nhưng Kỳ Phương đã đoán đầu :

— Ông Văn Bình có lẽ định hỏi tôi về những chữ trên cái danh thiếp ?

— Vâng, cũng gần như thế... Tôi muốn biết ý kiến ông về cái... về sự... nghĩa là về cái việc kỳ dị này : tấm danh thiếp trước ở trên cuốn sách trước mặt Đường thì ai vào đây mà lấy ?

— Tên Thổ chứ còn ai !

— Tên Thổ, nhưng vào lúc nào ?

— Lúc các ông xuống nhà để đi trình sở liêm phóng...

— Ở thế ra... thế thì chóng quá nhỉ...

— Vừa chóng vừa tài... Nhưng ông ngạc nhiên cũng không lấy làm lạ. Ai cũng phải ngạc nhiên.

Thực là một việc có vẻ hoang đường thần bí cũng như cái án mạng kỳ dị này : tên Thổ làm thế nào lên được đây giết ông Đường mà không có một tiếng động, không để một dấu vết, rồi lại làm thế nào ăn cắp được cái danh thiếp và ăn cắp cái danh thiếp để làm gì ? Tôi sẽ tìm ra sau và trong khi chưa thấy gì, xin nhớ ông hỏi ông Lê Phong hộ. Chắc

bây giờ ông Lê Phong đương suy nghĩ về sự bí mật này nhiều lắm, nhưng tôi thì tôi muốn theo cách giản dị : bắt tên Thổ và đợi nó khai ra hết : thế là tiện hơn.

Bỗng như sự nhớ ra, Phương hỏi Văn-Bình :

— À ! ông chưa nói cho tôi rõ : tên Thổ nói tiếng kinh có sỏi không ?

— Sỏi, nhưng không ai làm là tiếng kinh của người kinh được.

— Mặc áo phục ?

— Vâng. Áo phục xám.

— Ông có thấy gì lạ trong cách phục sức của hân nữa không ?

— Không. Hân ăn mặc như người thường...

— Ông cố nhớ lại xem... hay để

VÕ-BỨC-DIÊN
KIẾN TRÚC SƯ



8 - Place Négrier,
Bờ - hồ - HANOI



Hôn nhân, tình duyên,
của cải, sự nghiệp,
và tương lai

Nếu muốn biết chắc chắn thì chỉ cần biên thư gửi chữ ký, tuổi, kèm theo ngân phiếu 1\$00 cho thầy

NGÔ - VI - THIẾT
28 Bourrin - HANOI

Vì bạn, không tiếp khách tại nhà

AN-THAI

GRANDE FABRIQUE DE POUSSE-POUSSE
2, Ruelle Nguyễn-trọng-Hiệp
HANOI

?? ? 1936
XE KIỀU MỚI

Gặp khi gió kếp mưa đơn,
Dùng xe « AN-THAI » chạng
cơn có gì.

Có bán đủ cả : Vải, Săm, Lốp
và đồ phụ tùng xe tay.

tôi giúp ông : tay bạn có đeo nhẫn?

Bình sẽ reo lên :

— Phải, phải có, hẳn đeo nhẫn, ông có nói đến tôi mới ..

— Nhẫn đeo ở cả hai tay ; cái ở tay trái dát mặt đá và còn cái ở tay phải thì để trần ..

Bình tò mò nhìn :

— Vàng, phải rồi, nhưng mà...

Kỳ Phương cười :

— Nhưng mà sao tôi biết phải không? Ông giới thiệu đầu thực. Quả đấm tay trái của Tăng còn in một hằn sâu trên má bên phải của ông, và một vết tím bầm vẫn còn nằm dưới phía cằm này, thế mà ông đã quên ..

Văn Bình chịu ngay là Kỳ Phương có tài nhận xét, và cái tài ấy sắc sảo cũng không thua gì Lê Phong. Anh có ý tiếc rằng Phong không có ở đây để nhận thấy tài trí và phương pháp của người địch thủ đáng sợ này.

Kỳ Phương thuộc về người hành động trong sự suy nghiệm thấu đáo và cân trọng, khác hẳn với lối làm việc theo thiên năng của Lê Phong và bởi vậy ít lầm và bước lên bước nào là vững vàng bước đó. Bình nghĩ tới cuộc « tỷ thí » của hai thứ tài năng ấy và tưởng đến câu chuyện con thỏ thua cuộc con rùa trong thơ ngụ ngôn... Bình tự bảo :

— Ta phải nói cho Phong coi chừng mới được ; Phong cứ hồ đồ thế này thì thế nào cũng để cho Kỳ Phương vượt hẳn được rất dễ dàng.

Bốn giờ mười điểm trên chiếc đồng hồ giữa bàn. Kỳ Phương hỏi Mai Trung :

— Ông thanh tra còn cần biết thêm điều gì nữa không ?

Trung lắc đầu :

— Tôi tưởng thế cũng đủ. Thời, bây giờ ta cho đưa cái xác ông Đường vào nhà thương đợi thầy thuốc khám nghiệm lại. Những tang vật tôi giữ để chụp ảnh dính theo tờ trình... Ông quay lại dặn Huy và Thạc :

— Các ông nếu có giấy gọi thì nên vui lòng đến sở liêm phóng ngay, vì có lẽ chúng tôi cần phải hỏi rõ ràng thêm trong lúc dự thẩm ..

Kỳ Phương cũng nói :

— Mà nếu có tin gì lạ cũng cho chúng tôi biết ngay.

Trung đưa mắt hỏi Kỳ Phương :

— Tin gì lạ? Ông ngờ rằng còn có thể xảy ra chuyện gì được sao ?

— Có lẽ không, mà cũng có lẽ

có. Ta nên nhớ rằng tên Thổ này kỳ quái lắm. Tôi thì tôi sợ rằng còn có thể xảy ra nhiều chuyện, mà chuyện chẳng lành nữa kia.

VII. — Chuyện chẳng lành

Bốn giờ 35.

Cái xác chết trên gác người ta đã đem cáng vào nhà thương gần đây. Phó Richard vẫn vắng ngắt. Một hai bóng người qua lại thừa thớt ở xa, tân đường hàng Bông. Một chút ánh sáng yếu ớt của ban mai thông thả lan khắp nơi. Trời lạnh và hứa một ngày không đến nỗi bức lắm.

Người nhà 44bis đã dặn với tấu kịch bí hiểm và bí hiểm đè nén tâm trí, trong mấy giờ khuya khuất và nặng nề. Họ một mỗi đến nỗi không muốn nghĩ ngợi để tìm hiểu một ý nghĩ bối rối nào. Câu nói của Kỳ Phương tuy là một lời báo hiệu đi thường, lúc khác sẽ khiến họ bị lung lạc hơn, nhưng lúc ấy chỉ có một hiệu lực chậm chạp và yếu ớt.

« Tôi còn sợ xảy ra nhiều chuyện mà chuyện chẳng lành nữa kia. »

Câu ấy chỉ thêm một phần bóng đen vào cái đêm tối quá dày đặc từ trước. Cho nên lúc bọn nhà chuyên trách điều tra xong ra về cả, thì ông cụ Lương, và hai người trẻ tuổi xuống dưới nhà, im lặng ngồi gần nhau như không còn một ý nghĩ gì.

Bọn phóng viên báo Thời Thế cũng vừa ra khỏi, chỉ còn Văn Bình ở lại ghi nốt mấy điều cần cho bài tường thuật rồi về sau ..

Một hơi thở dài của ông cụ làm Thạc giật mình ngừng đầu lên, nhưng Huy bỗng ra hiệu cho dừng ai lên tiếng. Huy mắt mở lớn, miệng mấp mí lại trở một ngón tay lên gác và lắng tai nghe.

Bình ngừng bút, cũng nghe một tai lên. Anh nhận thấy có những tiếng bước chân đi, rồi tiếng vấp chạm vào một chiếc ghế. Im một lát, tiếng chân lại kéo lê trên sàn gác từ giữa tới góc nhà.

— Trên gác... còn đèn không ?

Câu hỏi của Huy nhỏ quá, phải đoán ra mới hiểu. Thạc khẽ đáp :

— Không, tôi vặn tắt rồi.

Mặt anh xám đi như đồ sành, anh đưa mắt nhìn hai bên, thấy mấy người kia cũng thế.

Một tiếng động nữa ở phía kẻ những hòm quần áo.

« Người lạ mặt » trên gác hình

như lục lọi gì.

Hốt nhiên Thạc đứng lên chạy vụt về phía cầu thang, và tiếng chân nện trên bậc làm rung chuyển cả sự yên lặng hoảng hốt...

Tức khắc Bình và Huy cũng chạy lên theo.

Tiếng Thạc quát tháo vang lên trong mấy tiếng tát đánh và tiếng kêu khóc :

— Ấy con lay cậu, con lay cậu.

— Con bò, mày làm gì trên này ..

Thạc lôi một người ra giữa nhà thì Bình và Huy nhận ra là thằng nhỏ.

— Mày lên đây làm gì? Đờ khốn nạn ?

Thằng nhỏ đưa cả hai cánh tay khuỳnh che đỡ trận đòn giáng trên đầu nó, vừa khóc vừa nói :

— Con lên để quét nhà với thu dọn ..

— Thu dọn cái gì bây giờ ?

— Dạ con, con trông... cũng như mọi hôm.

Thì ra đó chỉ là một việc tự nhiên, một việc thường ngày, mà trong trường hợp khác thường này họ quên không nghĩ tới.

Thạc bực tức đuổi thằng nhỏ xuống rồi ra cửa sổ trông tả trông hữu như vẫn còn nghi ngờ.

Huy và Bình toan đến sau anh, bỗng anh quay ngoắt lại gọi lớn :

— Nhỏ! nhỏ! nhỏ!

Thằng nhỏ chưa kịp xuống nhưng anh cũng vội giục :

— Bình, Huy giữ lấy nó ở đây ..

Giữ lấy nó!

— Cái gì thế ?

— Thì cứ giữ lấy nó đã... Tôi vừa trông thấy một đũa rình dơi ở đường.

— Nhưng mà ..

Thạc không nghe nữa, đâm bỗ xuống thang.

— Hừ, quần khốn nạn... Các anh giữ lấy thằng nhỏ nghe chưa ..

Hai người trên này nghe theo, giữ chặt lấy tên đầy tớ, kéo nó ra cửa sổ nhìn xuống thì chỉ thấy Thạc cắm cổ chạy về phía hàng Bông như một thằng cuồng, và rẽ ngoắt vào ngõ Hội Vũ.

— Nó chạy vào ngõ Hội Vũ rồi ..

— Nó là ai ?

— Đưa đừng rình chữ ai.. Ngõ này có những ba đường vào, phải đoán đầu mới được.

Bình vội nói :

— Thế thì tôi xuống, anh đứng đây...

Bình chạy xuống cuối phố, ngược lại với đường của Thạc, rẽ về tay



THẦY — Mày lấy hai tấm lụa ở hiệu này sang hiệu khác, lại lấy hai tấm nữa, vậy mày lấy được tất cả bao nhiêu ?

TRÒ (con ông Lục sự) — Bẩm thầy theo luật hình số 338 thời bị phạt từ 20 đồng đến 50 đồng, hay bị giam từ 2 tháng đến 6 tháng.

phải và xông vào cái lối ngõ Hội Vũ ăn ra cửa Nam. Bình không gặp một bóng người nào, tuy lúc ấy trời cũng đã sáng.

Đến ngã ba, anh chực rẽ về ngõ ra hàng Bông thì chợt trông thấy Thạc nằm gục xuống một bên cái cổng nhỏ. Đó là cổng dẫn tới một dãy nhà khuất và tối tăm.

Bình vừa chực đỡ Thạc dậy, bỗng lui lại kêu :

— Ở này!

Máu nhuộm đỏ cả một cánh tay áo của Thạc, và một con dao cắm ngập trên bả vai anh ta.

Đôi mắt kinh dị của Bình bỗng lại trông thấy một mảnh giấy trắng bên cái thân hình rũ xuống và lúc ấy bất tỉnh.

Đó là một tấm danh thiếp trên có những chữ X, A, E, X, I, G, viết bằng bút chì. Bình nhận ra chính là tấm danh thiếp biến đi một cách bí mật lúc này.

Lật mặt sau, Văn-bình đọc thấy hàng chữ in tên người Thổ : Nóng An Lăng ..

(Còn nữa)

Thế Lữ

Ký sau :

CHƯƠNG THU VIII
Ngón tay của cô Mai-Hương

Nhờ những khổ công nghiên cứu, có thể biết trước được ngày khỏi bệnh

Phòng thuốc TRÁC VY b. o nhiều năm trời thí nghiệm những phương thuốc gia truyền, bao nhiêu công phu cặm cụi trong buồng khổ cứu, đã chế ra nhiều thuốc phong tình rất là công hiệu. Nhờ ở những phương pháp tuyệt diệu, phòng thuốc TRÁC VY sau khi xét bệnh kỹ càng, có thể biết trước được ngày khỏi.

Dưới đây kể qua vài môn thuốc linh nghiệm :

Thuốc lá tươi chữa bệnh lậu đi tiền đạo, buốt, sưng vào một lúc thì bệnh 10 phần bớt 8.

Thuốc thực lậu dùng 1, 2 bản thì hết mủ máu.

Thuốc Tuyệt nọc lậu dùng hết 1 hộp đã thấy kiến hiệu. Giá Op. 60.

Bổ thận trừ lã thuốc bổ thận, trừ tuyệt đi nọc bệnh tình. Giá Op 75

Thuốc Giang-mai gia truyền, chữa bệnh Giang mai đủ các thời kỳ. Giá Op 60.

Thuốc Phòng tích, chữa bệnh phạm phòng, ăn chậm tiêu, ợ chua, đầy da bụng, rức đão, mỗi chân tay, mặt vàng v. v... dùng thuốc này khỏi ngay. Giá Op. 50.

Thuốc Cai, chữa bệnh nghiện thuốc phiện, ai cũng bỏ được dễ dàng, không bị vật vạ. Giá Op. 60.

Thuốc Tê thấp, tê liệt, tê bì, đau gân, nhức xương, dùng 1 thang ngâm rửa xoa khỏi. Thuốc uống Op. 40. — Thuốc xoa Op. 40.

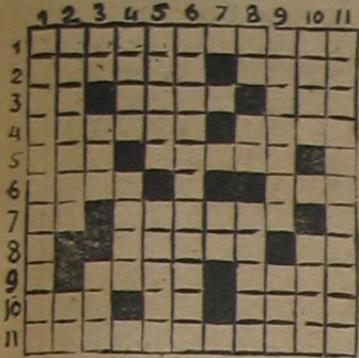
TRAC-VY Phòng thuốc trừ danh chữa bệnh hoa liễu

82 PHỐ HÀNG CỐT — HANOI

88, PHỐ BẾN CỬI — NAMDINH

TRANG GIẢI TRÍ

Ô CHỮ



Ngang

1 - Học đủ các môn trong đó rồi hãy đi thi. 2 - Lo việc đời. Tiếng nói ú ớ không rõ. 3 - Tiếng kêu thứ nhất của con người. Như chim liềm cánh như cây liềm cánh. Ảnh sáng (trong truyện Cung oán). 4 - Ăn ấy chưa đủ làm ột được. Sầu kín, đau đớn. 5 - Một dịp rudi được no nê. Nữ anh hùng nơi Cai-hạ. 6 - Tráng và em rề vua Gia-Long, tự thiêu chết ở thành Bình-dinh. Nói láo vì rượu. 7 - Mã lực (chữ viết tắt thường dùng). Cái cung điện rất lớn của Tần-thủy-hoàng ở Tây-An. 8 - Một ry ở phương tây nước Tàu cổ. Tên chữ một cây rất an-nam mà thi sĩ Tàu và Ta dùng làm biểu hiệu cho quê nhà. 9 - Tiếng kêu tỏ ngộ ngộ. Không yên! Lành đăm. 10 - Con trẻ. Co lại. Ôm đối thì giờ ra. 11 - Bao lần ra Tả-cốc mà chẳng ăn thua gì.

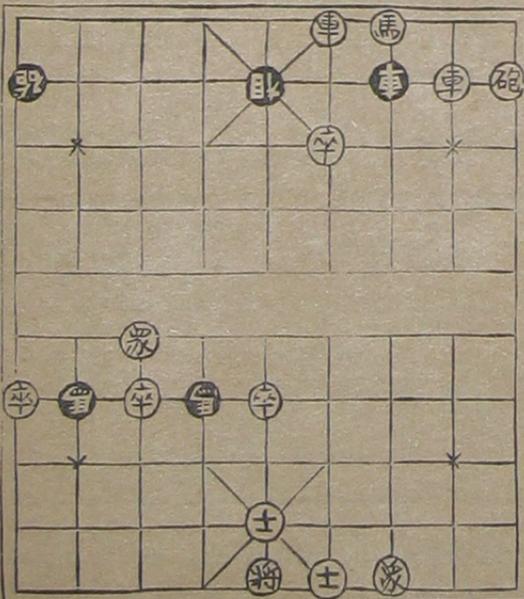
Doc

1 - Vua tôi, cha con, vợ chồng và nhân nghĩa lễ trí tín. 2 - Tuổi đến sáu mươi. Tiếng cười hay tiếng khóc? 3 - Ít tuổi nhất. Lão. Một vật của nhà nông. 4 - Tiếng kêu làm nững của kẻ bị trêu ghẹo. Nhà của người thái cô. 5 - Mắc vào thì cũng hơi khó chịu. Bãi cát ở sông. 6 - Giải bày một vấn đề. 7 - Nói bja (nôm na).

MỘT THỀ CỜ

Tràng đi trước

- Mã 2 tiến 3 -
- Trượng 5 bình 6 -
- Pháo 1 bình 4 (chiến) Sĩ 5 tiến 6 -
- Mã 4 thoái 3 -
- Sĩ 6 thoái 5 (từ đây sĩ cứ lên xuống mãi cho tới khi xong bản cờ)
- Mã 3 thoái 4 -
- Mã 4 tiến 2 -
- Mã 2 tiến 4 - Mã 4 tiến 5 (khử tốt)
- Mã 5 thoái 4 -
- Mã 4 thoái 2 -
- Mã 2 thoái 4 -
- Mã 4 tiến 5 -
- Mã 5 tiến 4 -
- Mã 4 tiến 6 -
- Mã 3 thoái 4 -
- Mã 4 thoái 3 -
- Mã 3 thoái 4 -
- Mã 4 tiến 2 -
- Mã 2 tiến 4 - Mã 4 tiến 5 - Mã 5 tiến 4 - Mã 4 tiến 6 (khử sĩ) Mã 6 thoái 4 -
- Mã 4 thoái 2 - Mã 2 thoái 4 - Mã 4 thoái 3 - Mã 3 thoái 4 - Mã 4 thoái 6 -
- Xa 7 tiến 8 (khử tượng) chiến.



8 - Đò đượ gạo. Một đũa rất lớn. Việc sai lầm. 9 - Ngần cỡ bé hòng mà to tiếng. Ghét điều xấu của người khác. 10 - Cái ruột thẳng của nó đã thành tục ngữ. Một phần làng. 11 - Người đàn anh.

GIẢI ĐÁP Ô CHỮ KỶ TRƯỚC

NGANG - 1 - Loãng quáng. 2 - Oa lô; Uy nghi. 3 - Á-nô; Oan họa. 4 - Nh; Ban; Nho. 5 - Phương pháp. 6 - Hoàng Thành. 7 - Ừ; Cờ hồ. 8 - Ớ; Khai pháo. 9 - Nhiên nh. 10 - G-áng Hương.

DOC - 1 - Loan phương. 2 - Oanh hoa; H. 3 - A-lô; Ừ; Kia. 4 - Nô; Bon chen. 5 - Oang oang. 6 - Quang thính. 7 - Ừn; Phu phụ. 8 - Anh nh; Hí, ố. 9 - Ngộ ban; Á. 10 - Giáo phương.



Mày cái tỉnh

I

Một người gác đêm nhà máy sáng đến bảo ông chủ:

- Thưa ông đêm qua tôi mê thấy ông đi tàu 4 giờ chiều hôm nay và bị nạn chết. Tôi tin lắm, vậy xin ông nên đi chuyến khác.

Gần đến giờ, người chủ định ra ga, nghĩ lại sợ, thôi, và đi chuyến sau. Quả chuyến tàu 4 giờ giữa đường bị nạn và làm chết mất 35 người.

Sáng hôm sau, chủ về sở, gọi thợ bảo:

- Anh đã cứu tôi. Vậy tôi thưởng anh 100p. Nhưng xin anh từ nay đừng đến sở nữa.

Tại sao từ cách người chủ lại như vậy?

II

Trên chuyến tàu từ Hanoi đi Hải-phòng, một gia đình có 8 người chiếm cứ riêng một toa. Nhưng ngay lúc đầu, không ai vừa ý. Người này muốn ngồi chỗ này, người nọ chỗ kia; người muốn gần cửa sổ, người muốn quay mặt vào, người muốn ngồi giữa, ngồi bên, v.v.v.

Muốn làm vừa ý tất cả, người cha định rằng tất hết cả các cách xếp đặt đều làm qua, mỗi cách trong 2 phút. Biết rằng tàu đi được 40 cây số một giờ, hỏi lúc đến Hải-phòng (cách 100 km) thì cuộc xếp đặt đã hết chưa?

III

Bài tỉnh « con chó »

Có một con tỉnh cũng không khó lắm, nhưng có thể làm cho nhiều người phải hoảng. Bài tỉnh ấy như sau đây:

Hai cái xe bò cách nhau 6 km. Mỗi giờ cái sau đi nhanh cái hơn trước 2 km. Một con chó chạy một giờ được 10 km chạy luôn từ chiếc xe nọ tới chiếc xe kia. Hỏi tới khi hai chiếc xe chạy bằng nhau thì con chó chạy được bao nhiêu cây số?

D. S.

Lời giải

I

Đuổi là phải. Vì gác đêm mà mê tức là ngủ, mà ngủ nghĩa là không làm được việc.

II

8 người trong gia đình ấy có thể ngồi 8 chỗ với 40 320 cách khác nhau (1x2x3x4x5x6x7x8). Cứ 2 phút một lần thay đổi, thì phải mất 1344 giờ, hay 56 ngày. Nghĩa là khi tàu đến Hải-phong chưa xong được một phần nhỏ.

III

Ta cứ nhân số giờ hai chiếc xe gặp nhau với sức nhanh của con chó là xong.

Muốn cho mục này được đầy đủ các bạn có cách giải trí gì vui và mới lạ xin gửi về tòa báo. (Nhất là những câu đố hay những truyện giai thoại cũ của ta xưa).

HỘP THƯ

Ông Nguyễn trọng Sơn, Hanoi - Tác phẩm ấy rất hợp cho « một ngày hội sinh viên »; về sự đăng báo, chúng tôi xin miễn.

Poudre Tokalon

« PÉTALIA »

SURPRENANTE DÉCOUVERTE
D'UN CHIMISTE PARISIEN
SPÉCIALISTE DE BEAUTÉ

Une poudre de riz si fine et si légère qu'elle flotte dans l'air! Telle est la surprenante création d'un Chimiste Parisien.



C'est pourquoi la Poudre Tokalon s'étend si régulièrement et si uniformément, recouvrant la peau d'un fin voile de beauté presque invisible. Il en résulte une beauté paraissant parfaitement naturelle. Très différente, en son effet, des poudres lourdes et démodées qui ne donnent qu'une apparence « maquillée » la Poudre Tokalon contient notamment de la Mousse de Crème qui la fait adhérer à la peau pendant 8 heures. Même dans un restaurant surchauffé, jamais votre visage ne nécessitera de « retouche » si vous employez la Poudre Tokalon. A la fin d'une longue soirée de danse, votre teint sera toujours frais et exempt de luisant.

AGENTS: F. Maron A. Rochat et Cie
45, Bd. Gambetta - HANOI

Mua quần hay mua lễ

CHEMISSETTE. MAILLOT DE BAIN
PULLOVER. CHANDAIL
BLOUSON

Chỉ nên lại
HIỆU DỆT

Một được hàng tốt giá hã

PHỤC LẠI
TRICOTAGE MECANIQUE
87, Route de Huế, Hanoi

VIỄN ĐÔNG LẬP BỒN

Hội Đông-Pháp vô danh hùn vốn 4.000.000 phật lạng, một phần tư đã góp rồi.
Công ty hành động theo chỉ dụ ngày 12 tháng tư năm 1916. Đăng bạ Hanoi số 419
Món tiền lưu trữ: 980.800p.87

Tính đến ngày 31 Décembre 1937 để hoàn vốn lại cho người đã góp
HỘI ĐÔNG-PHÁP SÁNG LẬP NÊN BỞI HỘI LẬP BỒN
TỔ NHẤT HOÀN CẦU: HỘI SÉQUANAISE LẬP BỒN
Tổng Cục GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỀ DÀNH TIỀN

BẮT ĐỘNG SẢN CỦA BẢN-HỘI Ở HANOI QUẢN LÝ Ở SAIGON
30-32 Phố Paul-Bert—Giấy nói số 892 68, đường Kinh-Lập—Giấy nói số 21,835

Số tiền mà bản hội trả cho những người trúng số hay bán lại phiếu (tính đến cuối tháng JUILLET 1938) là: **900.749\$26**

KỶ XÒ SỐ THỨ SÁU MƯƠI MỘT Những số trúng ngày 29 AOUT 1938

xò hồi chín giờ sáng tại sở Tổng-cục 30-32 phố Tràng-Tiền (Paul Bert) HANOI
Do ông Phan van Đại, Tổng-đốc-tri-sĩ ở Thái-Hà-Áp, (Hadong), chủ-tọa, các Hoàng gia Ninh Hân-lâm ở Thái-Hà-Áp, Hoàng gia Thiên, Nghiệp-chủ ở Vinh, dự-tọa.

Những phiếu trúng nhân theo số đã quay ở bánh xe ra

DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ	SỐ TIỀN HOÀN LẠI
TARIF "A"	
Những số đã quay ở bánh xe ra: 1341-2387-2334 1830-2188-1175-1474-768-1452-1864-2994-060-617-1133-2700-2256-4736-1269-1278-1897-2898.	
10.830	M. Chao coc Chau, 90 Grand' Rue, Thanhhoa phiếu pu 2000p. 2.784\$
16.175	Mme Dang thi Hao, làng Xuân Hoa, Hương Trà, Thuận-hien, phiếu 400p. 400.
28.864	M. Ngo van Vi. Bép ở Garde Civile locale, Bien-bos, phiếu 1000p. 1 000
33.060	M. Bui manh Thuat, Giáo học ở Tân Cốc, Vu Ban, Namdinh, phiếu 1000p. 1.000.
44.700	M. Bach van Canh, Nghiệp-chủ Mytho, phiếu 400p. 400.
58.897	M. Ng. van Boi, Nông gia ở Thanh Đông, Yên Khanh, Ninh binh, phiếu 500p. 500.
62.898	Phiếu này chưa phát hành.
ANCIEN TARIF	
Lần mở thứ nhất: Hoàn vốn bội phần	
Những số đã quay ở bánh xe ra: 29088-20653	
29.088	Phiếu này x/a bỏ ở Saigon vì không góp nữa.
50 653	Phiếu này x/a bỏ ở Saigon vì không góp nữa.
Lần mở thứ hai: Hoàn nguyên vốn	
Những số đã quay ở bánh xe ra: 1765-504-2770-2043-730-2429-1870-217-215-2103-2384-090 1464-1548-856-1099-1740-2484-2198.	
40 548	M. Doan duc Oanh, 89 phố Bonal, Haiphong, phiếu 500p. 500.
49.740	M. La ba Huyen, thư ký sở Địa-chính, Bacninh, phiếu 500p. 500.
56.198	Phiếu này không phát hành.
Lần mở thứ ba: Khởi phải đóng tiền tháng	
Những người có tên sau này trúng số miễn trừ trị giá kể ở cột thứ nhất có thể bốn lại ngay theo giá tiền kể ở cột thứ hai.	
Những số đã quay ở bánh xe ra: 765-2654-1518-759-744-2726-1369-74 -1522-642-1795-1195-2478-756-456-2031-1831-1207-776.	
19.369	M. Perrin Georgette, 8 rue Lyon, Haiphong, phiếu 1000p. 1000p.
54.776	Phiếu này không phát hành.

Khi trúng số thì chủ về cứ việc giao lại cái vé tiết-kiệm và lãnh tiền ngay đủ số bạc nguyên hiện.
Kỷ xò số sau định vào ngày 28 Septembre 1938, bởi 9 giờ sáng tại sở Quản-ly, 68 đường Kinh-Lập (Ed Charner), SAIGON

CÁC NGÀI CÓ MUỐN một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải để dành một số tiền nhỏ
Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số tiền to tát?
Các ngài nên mua ngay thứ "TITRE A" của bản hội từ lúc mới mua vé
VÉ TIẾT-KIỆM MỚI được lĩnh 50% về tiền lời
Người chủ vé gây vốn bằng cách góp tiền từng kỳ trong một thời hạn có thể kéo dài đến 25 năm tùy theo ý muốn mà có thể lĩnh ngay số vốn ra, nếu vé mình trúng ở trong các kỳ xò số hàng tháng, hay cũng làm đến hết hạn vé.

Ngoài số tiền vốn đã cam đoan chủ về còn được hưởng thêm tiền lời càng ngày càng tăng lên	Ví dụ: góp mỗi (một số vốn có bảo đảm) tháng 30\$ để gây (ít nhất là)	12.000\$
	20.	7.000.
	10.	4.000.
	5.	2.000.
Hơn 62 TRIỆU đồng bạc	2.50	1.000.
số tiền vốn của các người vào Hội ở xứ Đông-Dương	1.25	500.

Hội cần dùng nhiều đại-lý có đủ tư cách

MỘT PHƯƠNG LẬP BỒN

có bảo đảm, chắc chắn, vững vàng mà lại mỗi tháng có hy vọng trúng một số vốn lớn

đây là Vé mới cách thức P mà

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Hội tư bản chiểu theo chỉ dụ ngày 12 Avril 1926
Vốn đã đóng tất: 1 triệu-tương bạc và 8.000.000 quan tiền Pháp
Hội quán: 7, Đại-lý Edouard-VII ở THƯỢNG-HẢI
Hàng chính ở Đông-Pháp: 26, đường Chaiguacou — SAIGON
Số thương mại Saigon 20

giúp cho quý ngài định gây ra số vốn:

400\$ mỗi tháng đóng 1-\$ 00	4.000\$ mỗi tháng đóng 10\$ 00
500 — — 1 25	5.000 — — 12 50
1.000 — — 2 50	6.000 — — 15 00
1.500 — — 3 75	8.000 — — 20 00
2.000 — — 5 00	10.000 — — 25 00

Vé này được lĩnh vốn mục-dịch (từ 400\$ tới 10.000\$) bởi cuộc xổ số hàng tháng, hay là khi mãn hạn (25 năm) nếu vé không được may trúng ra trong 300 cuộc xổ số hàng tháng.

HỘI BẢO ĐẢM 12 CUỘC XÒ SỐ MỖI NĂM

Vé tiết-kiệm cách thức P được dự cuộc xổ số hàng tháng từ tháng đầu mỗi mùa. Như vậy nên người mua vé, chẳng những chắc chắn sẽ được lập nên một số vốn, mà lại có hy vọng được lập tức một số lợi to (400 lần số tiền tháng đã góp nếu vé trúng ra trong một tháng đầu.

PHẦN LỢI KHÁC CỦA VÉ TIẾT-KIỆM

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

ĐÔI CHỮ DỄ DÀNG, khỏi tốn hao róc rỏi chi hết.
CÓ GIÁ CHUỘC LẠI khi đóng góp được hai năm.
ĐƯỢC VAY 90% số giá chuộc vé.
ĐƯỢC BẮT ĐÓNG LẠI, trả số góp trả và tiền lời hay là giá kỳ hạn.
ĐƯỢC CHIA HƯỞNG LỢI CỦA HỘI bởi cuộc xổ số phụ hay là tăng thêm số bảo kiết.
ĐƯỢC ĐÓNG GÓP TRẢ MỘT THÁNG.

SỐ VỐN HOÀN LẠI bởi cuộc xổ số

tới ngày 31 Décembre 1937 455.000\$
TIỀN LỜI đã chia ra cho người cầm vé ở Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần 72.000\$

SỰ BẢO ĐẢM CHO VÉ TIẾT-KIỆM

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Số vốn đã đóng tất cả: Động-sản và bất-động-sản ở Đông-Pháp tới ngày 31 DÉCEMBRE 1936
2.000.000 2.403.548

Mua vé hay là hỏi điều-ly xin do nơi:

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

CHI NGÀNH (SAIGON, 26, đường Chaiguacou HANOI 8, phố Tràng-thi và nơi Đại-lý khắp các Đông-Pháp)

Bà mẹ Trời...

Không biết có phép thần thông gì mà ai sanh khó, gắp bà thì sanh dễ, và muốn cho cái thai ra lúc nào cũng được. Nên chỉ người ta đặt tên là bà mẹ Trời. Tôi còn nghe một chuyện lạ. Một đêm kia, bà mẹ Trời đi tiêu, gắp con cạp to, công bà chạy vào rừng. Chứng bố bà xuống, thì bà thấy cạp-cái, đang chửa bụng rên la. Bà hiểu ý, đỡ giúp cho cạp cái. Khi đẻ xong cạp đẻ công bà trả lại chỗ cũ. Qua bữa sau, cạp đem đến đến ơn bà một con heo to. Chuyện này không biết có thật không, nhưng phần nhiều đàn bà đã nghe nói chuyện này. Đó là chuyện bà mẹ Trời. Bây giờ tôi thuật thêm một thứ thuốc Trời; vì nó hay quá, mà người ta cũng đặt tên nó là món thuốc Trời; là: Thuốc Đương thai hiệu Nhân-Mai. Tôi chắc rằng một trăm người sanh dễ, thì đủ một trăm lần đau bụng, có người đau quá, phải mổ rửa ống chông. Chứng đau bụng đẻ nó không phải như đau bụng thường. Nó đau thấu trời xanh, vì sự đau ấy nó làm giảm sức người đàn bà, có khi đuối sức đẻ không được, hoặc đẻ được cũng mất đuối, vì thế mà tánh mạng rất nguy, có khi phải chết. Qui bà không nên xem thường, sau ăn nên đã muộn.

Muốn khỏi những điều đau khổ ấy, nhờ uống hai hộp đương thai hiệu Nhân-Mai giá mỗi hộp một đồng, uống lúc thai được bốn tháng sắp lên. Uống được cũng này rồi lúc sanh không đau bụng chút nào, và xanh một cách màu lạ, người đàn bà vì vậy mà không biết mệt, tánh mạng vững vàng. Thuốc này hay lạ lùng lắm thậm chí cho đến đẻ con so và đứa nhỏ nơi « lờ » mà cũng không biết đau bụng là gì. Người có dùng rồi lấy làm lạ lắm, cho thuốc này là thuốc Tiên hay lung lắm. Uống hai ve là đủ.

Một điều lạ, là khi sanh rồi người mẹ vẫn khỏe như hồi chưa sanh, và đứa nhỏ vẫn tốt, và không eo uộc. Thuốc thật hay, và khắp Đông-Pháp có trên 600 đại-lý bán.

Saigon: Nguyễn-thị-Kính, gíc Chợ-Mới và các ga xe điện có bán.
Mua sỉ do: Nhân-Mai, 298 Paul Blanchy, Saigon.

Hanoi: Nguyễn-văn-Dức, 11 Rue des Caisnes.

Haiphong: Mallinh 60 Avenue Paul Doumer

Vientiane: Đỗ-dinh-Tạo

Huế: Viễn-Đệ 11 Quai Sasse

Quinhon: Hồ-văn-Ba Avenue Khai-Đình

Tourane: Nguyễn-hữu-Vinh

Rentrée des classes

Vous trouverez à l'I.D.E.O. tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût du travail.

Articles « RECLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de Brouillon « RECLAME » 100 pages . . .	0\$12
Boite de 100 copies doubles, beau papier . . .	1.80
Ramotte de 100 — — quadrillé multiple . . .	1.00
Plumier laqué, couvercle chromos	1.05
Compas sur panoptics : 15 et 4 pièces . . .	0\$65 & 0.48
Compas plats nickelé reversible double usage . . .	1.18
— — — en pochette : 2\$85 — 2.20 & 1.55	
Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir	0.52

Catalogue des articles scolaires sur demande

L' I. D. E. O.

LIBRAIRIE - PAPETERIE — HANOI - HAIPHONG

Sâm Nhung Bách Bò Hồng-Khé

Lấy tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật : : man chế luyện với Sâm Cao-ly. Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bổ quý giá, nên dùng nó dẫn ngay đến thân và bộ máy sinh dục của người ta làm cho trẻ lại, khỏe ra như người được tiếp hach, sinh ra được nhiều tinh huyết, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, bền trí nhớ lâu, đại tiện nhuận, nước tiểu trong, khí đau lưng, bốc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy trắng dương cổ khí, tinh đặc, trong khi phòng sự, không thấy nhọc mệt. Nếu ai có bệnh di tinh, lãn đ, nhiệt tinh, mộng tinh cơp khô, bản bà dùng được huyết tốt, kinh điều; bà nào có bệnh kinh nguyệt bất điều sinh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bốc hỏa hoặc ra khí hư (thạch đái hạ) cũng khỏi. Bà nào nuôi con thì tốt sữa, có chữa thì khỏe thai. Các cụ già đau lưng, đau chân mỏi mệt, kém ăn, kém ngủ, hoặc có bệnh ho, bệnh thổ đờng cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sành, bổ tí, tiêu thực. Nói tóm lại, tất cả nam phụ lão ấu, nếu ai cần phải bồi bổ sức khỏe thì không còn có thứ thuốc bổ gì hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Hồng-Khé này. Thuốc thơm ngon dễ ăn; các ông dùng thứ bao sấp vàng, các bà dùng thứ bao sấp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào sau 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên, nhai chừa với chén nước chè. Mỗi hộp giá 1,00

Thuộc Hồng-Khé số 47

Thuộc « Tráng Dương Kiên Tinh đại bổ thân Hồng-Khé » số 47 chế bằng Hoàng-hoa ngư-phiến, Hải-cẩu-thần, Yến-quảng, Sâm Nhung với các vị thuốc vừa bổ vừa ngon. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu « bất lực », « liệt dương » được mãn nguyện, dễ thụ thai. Làm cho người vô tình lãn đờng trở nên người đa tình vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này 6 hay 12 tiếng đồng hồ, có hiện quả hiển nhiên. Muốn chứng cho những lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói 0p25 sẽ thấy phong sự mạnh khỏe lần đến gấp mấy lần khác và sao lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhọc mệt. Thuốc này chuyên trị: bổ thân, kiên tinh, sinh khí, chữa liệt dương, bệnh tinh mau xuất. Mỗi chai lớn giá 1p00. Mỗi gói dùng được một ngày giá 0p25.

Thuộc « Cai Hồng-Khé »

Không chôn lấp chất thuốc phiện nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được, mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống hết hai bao thuốc cai là đủ không phải hút nữa vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0p50 một hộp, thuốc nước 1p00 một chai. Nghiện nhẹ chỉ hết 1p00, nghiện nặng hết 5p00, 3p00 là bỏ hẳn được, nếu sai nhời, xin trả lại tiền gấp đôi.

Thuộc phong tình Hồng-Khé

Giúp thép mà bậc ngang trời! Thuốc Hồng-Khé chữa những người lẳng lơ! Hai câu Sâm truyền này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì lẽ nói đến Hồng-Khé thì ai cũng nghĩ đến thuốc lậu và thuốc giang-mai; ai bị lậu không cứ mới hay kinh nên uống thuốc lậu Hồng-Khé số 30, mỗi hộp 0p60, cũng khỏi rất nọc, ai bị bệnh giang-mai không cứ về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mai Hồng-Khé số 14 cũng khỏi rút nọc một cách êm đềm không hại sinh dục — mỗi hộp giá 0p60 — nên khắp các nơi đâu đâu cũng biết tiếng!

Nhà thuốc HỒNG-KHÊ

88, Phố Chợ Hôm — Hanoi (Route de Huế)

Xem mạch cho đơn, bốc thuốc chén, và có hơn 100 môn thuốc hoàn tồn, cao đan gia truyền và kinh nghiệm, chế sẵn, đóng hộp, đóng chai theo phương pháp Âu-Mỹ bán khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-mên, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn trẻ con. Bệnh nào thuốc ấy, có đơn chỉ rõ cách dùng và nói rõ bệnh căn, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà thuốc Hồng-khé bày Hội chợ Haiphong năm 1937 được quan Toàn-quyền và quan Thống-sứ ban khen, các báo tây, nam tỏ lời khuyến khích, và được thưởng « Bội tinh vàng ». Có biểu 2 cuốn sách thuốc « Gia đình y dược » và « Hoa nguyệt cầm nang ».



Prof.

Khanhson

36 JAMBERT

HANOI

Tôi lấy ba khoa học mà nghiên cứu về đời người ta :

Khoa triết tự (graphologie) để nói về tính nết,
Khoa tử vi và chiêm tinh (astrologie) để nói về
thân thể, gia sự và vận hạn.

Trong bốn năm tròn tôi kinh nghiệm đã
được nhiều kết quả hay, tuy mười điều chẳng
được trúng cả vì mình đâu phải thần thánh,
song cũng được bày tám phần chắc chắn chứ
không dám nói ngoa.

Vậy bà con hãy thử coi một quẻ mà xem bói
khoa học ra sao, chỉ cần một chữ ký tên (ký cả
họ và ký bằng hán tự hoặc quốc ngữ cũng
được) cho biết tuổi (tuổi tây hay ta cho đúng,
không cần ngày sanh) kèm theo ngân phiếu 7
hào trong ít bữa sẽ rõ đời mình ra thế nào,
tình duyên, con cái, của cải ra sao.

Có nhiều người mạo nhận tên tôi mà đi làm sáng vậy bà con phải cẩn thận kẻo bị lừa, về phần tôi đi tới đâu cũng lại ở
Hôtel và không tiếp khách, tôi có sai người thay mặt đi mời từng nhà để lấy chữ ký mà thôi, những người thay mặt tôi
đều có carte và hình ảnh của tôi đính theo mới phải.

Lần thứ nhất Y - Học Á-Đông làm chân động PHÁP QUỐC

Đây là nguyên văn bức thư ở Marseille gửi về
công nhận thuốc **Suru-độc Bá-Ứng-Hoàn** hiệu
Ông Tiên, ai dùng cũng dứt tuyệt nọc.

Chúng tôi không sửa đổi thêm bớt để y như
vậy chụp hình đúc khuôn (cliché) in lên đây
cho người có bệnh thấy rõ thuốc **Suru-Độc Bá-
Ứng-Hoàn** hiệu **Ông Tiên** trị dứt tận gốc, tuyệt
nọc các chứng bệnh phong tình như: Lậu, Dương-
mai, hạch xoài, bất cứ nặng nhẹ, lâu mau, hay
là đại nhạp vào cốt di nữa, thuốc **Suru-độc
bá-ứng-hoàn** hiệu **Ông Tiên** cũng tống lòi vi
trùng gốc độc ra dứt tuyệt, khỏi cần trừ căn,
không hại sinh dục, không hành bệnh như
(chắc vậy). Mỗi hộp 1\$50

Chi cục **ÔNG TIÊN**
11, Rue de Soie, Hanoi



Hanoi le 6 janvier 1937

Chưa người
Nhờ dùng thuốc **Suru-độc** loại này hoàn toàn dứt
nọc, nên nay bình phong hình của tôi được dứt tuyệt
nọc, vậy tôi xin cảm ơn ngài và chúc cho hiệu ngài
đang mau phát đạt. Bên Phan ai có dùng rồi
cũng đều công nhận ngài khen, dấu cho bình nọc,
đều dứt dùng cũng dứt hẳn tuyệt nọc, chửi nết
tôi thấy có nhiều anh em đã hết bình rồi mới họ
còn mua đi dẫu khi mới nó có thuốc sáng sáng
liêng, thì người đi biết anh em này hay người
thuốc ở thì nào.

Vậy nhân đang tho máy bay này ngài cho gửi
gặp qua tôi 15 hộp vì hiện giờ người bạn tôi
đang đau rất nặng cần ỏi.
M. Nguyễn Văn Mậu
44 rue de Bellot
(France) Hanoi